**KH DẠY HỌC TUẦN 2**

**( từ 16/9 đến 20/9/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Tích hợp/Điều chỉnh** |
| **Hai** | *Sáng* | 1 | Chào cờ | Cổng trường an toàn | Lồng ghép An toàn giao thông Cổng trường An toàn |
| 2 | Toán | 4. Các số trong phạm vi 1 000 000 |  |
| 3 | Khoa hoc | Bài 2: Sự chuyển thể của nước | 1.Các thể của nước |
| 4 | Thể dục |  |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 3 | Vệt phấn trên mặt bàn | GD QCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc. (Liên hệ) |
| 2 | Đọc 3 | Vệt phấn trên mặt bàn |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 1: Người lao độngquanh em(T2) |  |
| **Ba** | *Sáng* | 1 | Tiếng Anh |  |  |
| 2 | Tiếng Anh |  |  |
| 3 | Tin học |  |  |
| 4 | Công nghệ |  |  |
| *Chiều* | 1 | Toán | 5. Các số trong phạm vi 1 000 000 (tiếp theo) | **Bài 1,2,3** |
| 2 | Viết 3 | Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật |  |
| 3 | TV tăng | LT viết đoạn văn về một nhân vật |  |
| **Tư** | *Sáng* | 1 | Toán | 5. Các số trong phạm vi 1 000 000 (tiếp theo) | Bài 4, 5,6,7 |
| 2 | LTVC | Dấu gạch ngạng |  |
| 3 | Thể dục |  |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập về danh từ |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 4 | Những vết đinh |  |
| 2 | Khoa học | Bài 2: Sự chuyển thể của nước | 2.Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên |
| 3 | HĐTN | SH theo CĐ: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp |  |
| **Năm** | *Sáng* | 1 | Mĩ thuật |  |  |
| 2 | Mĩ thuật |  |  |
| 3 | Nói và nghe | Trao đổi: Chân dung của em, của bạn | GD QCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc. (Liên hệ) |
| 4 | Toán | 6. Các số có nhiều chữ số |  |
| *Chiều* | 1 | Góc sáng tạo | Em tuổi gì? |  |
| 2 | Toán tăng | Các số trong phạm vi 1 000 000 . |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 1. Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (t3) | 3. Tranh ảnh  4. Hiện vật  - GDQPAN |
| **Sáu** | *Sáng* | 1 | Toán | 7. Các số có nhiều chữ số (tiếp theo) | Bài 1,2 |
| 2 | Toán tăng | Các số có nhiều chữ số |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 2. Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) (T1) | 1.Vị trí địa lý, diện tích.  LSĐP CĐ 1: Thiên nhiên và con người quê hương em. |
| 4 | SH lớp | Thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp |  |
| *Chiều* | 1 | Â nhạc |  |  |
| 2 | T Anh |  |  |
| 3 | T Anh |  |  |

**KH BÀI DẠY TUẦN 2**

**( từ 16/9 đến 20/9/2024)**

**Thứ hai ngày 16 tháng 9 năm 2023**

1. **CHÀO CỜ**

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**GD ATGT: CỔNG TRƯỜNG AN TOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu biết về sựan toàn giao thông ở cổng trường

- Nhận biết được các vấn đề về ATGT: những quy tắc,  quy định khi tham gia giao thông; những tình  huống, hành vi tham gia giao thông an toàn và  không an toàn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, tự giác thực hiện tốt ATGT nơi cổng trường

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận hành vi gây mất an toàn giao thông ở cổng trường

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tham gia giao thông an toàn.

3. **Phẩm chất:**Tôn trọng quy tắc, quy định về an toàn giao thông; Có tinh thần tự học quy tắc an toàn giao thông, tham gia giao thông an toàn.

\*GDHS về ATGT cổng trường, nghiêm túc thực hiện ATGT để có một cổng trường an toàn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Một số bức ảnh chụp hình ảnh HS đang tham gia giao thông trước cổng trường (gắn với  địa phương).

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Có kiến thức về các quy định để tham gia giao thông an toàn.  - Có ý thức chấp hành và tham gia giao thông an toàn.  **b. Cách tiến hành**  **1.. Nhà trường tổ chức buổi hướng dẫn về những quy định tham gia giao thông an toàn với các nội dung sau:**    + Giới thiệu cán bộ cảnh sát giao thông đến chia sẻ, hướng dẫn HS tham gia giao thông an toàn.  + Giới thiệu cho HS biết ý nghĩa của việc tuân thủ các quy định về trật tự, an toàn giao thông.  + Hướng dẫn HS những quy định tham gia giao thông an toàn, nhấn mạnh một số lưu ý cơ bản cần nhớ:   * *Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.* * *Chú ý quan sát khi đợi người thân đón.* * *Không đi xe dàn hàng 2, hàng 3.* * *Không nô đùa, chạy đuổi nhau ngoài cổng trường vào giờ tan trường.* * *Tuân thủ luật giao thông.*   **\* Lồng ghép ATGT:**  **2.Cổng trường an toàn**  Xem tiểu phẩm Sau giờ tan học  - GV tổ chức cho HS xem tiểu phẩm Sau giờ tan học. Gợi ý nội dung tiểu phẩm Sau giờ tan học: *Tiếng trống kết thúc buổi học vang lên, các bạn lớp 3A xếp hàng ngay ngắn trước của lớp để bắt đầu ra về. Khi đến giữa khu vực sân trường, Hùng và Nam rủ nhau chạy thi, xem ai ra tới công trường nhanh nhất. Nam chạy trước, vừa chạy vừa nhìn lại dùng phía sau, cười đắc thắng. Do không để ý Nam đã chạy va vào xe đạp của một anh lớp 4 đang đi và ngã lăn ra đất. Nam xuýt xoa nhìn vết xước ở đầu gối, bạn ngẩng mặt lên nhìn anh lớp 4vì lí nhí: “Em xin lỗi anh ạ!”*.  **Chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm**  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm.  - GV tổng kết và khuyến khích HS tích cực tham gia giữ an toàn giao thông nơi cổng trường.  *-* Tổ chức cho HS thi trả lời câu hỏi tìm hiểu về an toàn giao thông.  - Ví dụ các câu hỏi:  *+ Câu 1: Theo em, để đảm bảo an toàn khi đi bộ em cần chú ý điều gì?*  *A. Cùng các bạn đi dàn hàng ngang trên đường để người lái xe dễ quan sát thấy.*  *B. Đi bộ dưới lòng đường hoặc sát mép đường phía bên phải và luôn chú ý quan sát các phương tiện giao thông.*  *C. Đi bộ trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường phía bên phải và luôn chú ý quan sát các phương tiện giao thông.*  *Câu 2: Em nên chọn mũ bảo hiểm như thế nào để có thể bảo vệ phần đầu của mình?*  *A. Mũ bảo hiểm của người lớn và đảm bảo chất lượng.*  *B. Mũ bảo hiểm đảm bảo chất lượng và vừa cỡ đầu của mình.*  *C. Mũ bảo hiểm nào cũng được, miễn là vừa với cỡ đầu của mình.*  *Câu 3: Em và bạn em muốn qua đường nhưng quãng đường ấy có nhiều xe cộ đi lại, em làm thế nào để qua đường an toàn?*  *A. Đứng chờ lúc nào vắng xe sẽ chạy nhanh qua đường.*  *B. Nắm tay nhau cùng xin đường để qua.*  *C. Nhờ người lớn dắt qua.*  - GV mời một số HS trả lời các câu hỏi trên. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV chốt lại đáp án các câu hỏi:  *+ Câu 1: đáp án C.*  *+ Câu 2: đáp án B.*  *+ Câu 3: đáp án C.*   1. **Vận dụng**   \*GDHS về ATGT cổng trường, nghiêm túc thực hiện ATGT để có một cổng trường an toàn.  **-** Em đã thực hiện như thế nào để giữ cổng trường an toàn GT?  => GDHS ý thức XD cổng trường an toàn giao thông: *xếp hàng ngay ngắn theo từng lớp khi ra về, để xe đúng nơi quy định theo hàng lôi; đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe gắn máy, xe đạp điện, nhắc nhở bỏ mẹ, người thân đến đón dừng, đỗ xe đúng khu vực quy định; chú ý quan sát khi đợi người thân đón, không nô đùa,  chạy đuổi nhau vào giờ tan trường,..*. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem tiểu phẩm  - HS lắng nghe và tham gia trả lời câu hỏi.  - Nối tiếp chia sẻ cảm nghĩ  - HS thi trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**2.TOÁN**

**Tiết 6. Bài 04: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000.

- Nhận biết được 10 trăm nghìn = 1 000 000 và viết được số 1 000 000.

- Củng cố: 10 đơn vị = 1 chục, 10 chục = 1 trăm, 10 trăm = 1 nghìn.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc số sau: 435 256; 268 534  + Câu 2: Cho biết chữ số 3 trong số  435 256 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó.  + Câu 3: So sánh hai số sau, số nào lớn hơn, số nào bé hơn: 63 839 và 63 739.  + Câu 4: Điền số vào dấu chấm trong dãy số sau: 52 244, 52 254, 52 264, ...........  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  Bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi sáu.  Hai trăm sau mươi tám nghìn năm trăm ba mươi tư.  + Trả lời chữ số 3 thuộc hàng chục nghìn, có giá trị là 30 000.  + Số 63 839 lớn hơn.  Số 63 739 bé hơn.  + Số đó là: 52 274  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  - Mục tiêu:  + Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000.  + Nhận biết được 10 trăm nghìn = 1 000 000 và viết được số 1 000 000.  + Củng cố: 10 đơn vị = 1 chục, 10 chục = 1 trăm, 10 trăm = 1 nghìn.  + Biết được các số tròn trăm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hình thành số 1 000 000:**  - GV yêu cầu HS lấy ra từ bộ đồ dùng tấm 100 nghìn nói: có 100 nghìn khối lập phương và viết số tương ứng 100 000.  - GV giới thiệu 10 trăm nghìn là 1 triệu.  - Viết số tương ứng 1 000 000.  - GV chốt lại cách đọc, viết số:  10 trăm nghìn = 1 triệu. Viết là 1 000 000.  **\* Đọc, viết số:**  - GV cho HS đọc và nhận xét các số  100 000, 200 000, 300 000,... 1 000 000 rồi giới thiệu với học sinh các số tròn trăm nghìn.  - GV lưu ý HS khi đọc viết các số nhiều chữ số, chú ý đến số chữ số để không nhầm lẫn.  Chẳng hạn:  + 100 000 là số có 6 chữ số trong đó có 5 chữ số 0.  + 1 000 000 là số có 7 chữ số trong đó có 6 chữ số 0.  - GV cho HS đọc rồi viết một vài số tròn trăm nghìn khác vào bảng con: 500 000, 800 000, 400 000,... | | - HS lấy ra các tấm 100 nghìn xếp lần lượt rồi đọc số lượng: một trăm nghìn, hai trăm nghìn, ba trăm nghìn,... mười trăm nghìn.  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS đọc lại số.  - HS nắm được các số như thế nào được gọi là tròn trăm nghìn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và viết bảng con. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập, củng cố kiến thức vừa học về đọc và viết số trong trong phạm vi  1 000 000.  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc chung, HS đọc và viết các số theo yêu cầu.  a) Đọc các số sau: 200 000, 400 000, 560 000, 730 000, 1 000 000.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b) Viết các số sau: một trăm nghìn, sáu trăm nghìn, chín trăm nghìn, một triệu, hai trăm ba mươi nghìn, bốn trăm hai mươi nghìn, tám trăm chín mươi nghìn.  - GV đọc cho HS viết  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau đọc và viết các số theo yêu cầu.  - HS đọc các số.  - Nhận xét bạn đọc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cả lớp tiếp tục làm việc chung và viết các số vào bảng con.  - HS viết bảng con.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Bài 2: Số?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Mời cả lớp làm việc theo nhóm 2 để dùng nhau trao đổi và điền số vào ô trống:  C:\Users\ASUS\Downloads\giai-toan-lop-4-trang-13-tap-1.png  - Ở tia số thứ nhất GV hướng dẫn HS đếm thêm (đếm cách) 1 trăm nghìn để nhận biết các số thích hợp điền vào ô trống.  - Ở tia số thứ hai GV hướng dẫn HS đếm thêm (đếm cách) 1 chục nghìn để nhận biết các số thích hợp điền vào ô trống.  - GV kiểm tra, đánh giá. Tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  - HS điền các số vào ô trống theo thứ tự từ trái sang phải lần lượt là: 300 000; 400 000; 600 000; 800 000; 1 000 000.  - HS điền các số vào ô trống theo thứ tự từ trái sang phải lần lượt là: 780 000; 800 000; 810 000; 830 000; 850 000.  - Các nhom bào cáo kết quả làm việc. | |
| **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  a) Mỗi bạn tiết kiệm được bao nhiêu tiền?  C:\Users\ASUS\Downloads\giai-toan-lop-4-trang-13-tap-1-1.png  - GV mời cả lớp làm vào phiếu bài tập và cho biết mỗi bạn đã tiết kiệm được bao nhiêu tiền?  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b)  C:\Users\ASUS\Downloads\giai-toan-lop-4-trang-13-tap-1-2.png  - GV mời cả lớp làm vào vở và cho biết Hà đã trả đủ tiền mua một chiếc tai nghe chưa?  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm vào phiếu bài tập theo yêu cầu.  + HS quan sát và đếm số tiền có trong mỗi con lợn tiết kiệm rồi trả lời vào phiếu bài tập:  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm bài vào vở.  - HS quan sát và đếm số tiền có trong hình ảnh minh họa được 260 000 đồng, đối chiếu với giá tiền của chiếc tai nghe rồi trả lời: Hà đã trả đủ tiền.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Em hãy cho biết người ta thường sử dụng các số trong phạm vi 1 000 000 để ghi những gì?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Số ghi trên tiền, ghi lại độ dài, rộng, quãng đường, chiều cao,...  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc lắng nghe câu hỏi của GV nêu.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

1. **KHOA HỌC**

**Bài 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ sơ đồ và sử dụng các thuật ngữ : bay hơi, ngưng tụ, đông đặc nóng chảy để miêu tả sự chuyển thể của nước.

- Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Quan sát và làm được một số thí nghiệm đơn giản để phát hiện sự chuyển thể của nước

- Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên liên quan đên sự chuyển thể và ứng dụng sự chuyển thể của nước trong đời sống.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng sự chuyển thể của nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng sự chuyển thể của nước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng sự chuyển thể của nước để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **HĐ của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: Vì sao quần áo ướt sau khi phơi một thời gian sẽ khô?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV kết luận: Khi quần áo ướt, nước đang ở thể lỏng; khi phơi quần áo, nước chuyển thành dạng khí bay đi làm cho quần áo khô. Như vậy, qua câu hỏi khởi động, chúng ta biết được nước có thể tồn tại ở thể lỏng, thể khí. Ngoài ra, nước còn có thể tồn tại ở thể rắn nữa. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về thể và sự chuyển thể của nước. | - Một số HS lên trước lớp trả lời  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS có khái niệm ban đầu về ba thể (rắn, lỏng, khí) và cách diễn tả các hiện tượng tương ứng với sự chuyển thể của nước.  + HS được hoạt động để phát hiện được các thể và hiện tượng chuyển thể của nước (bay hơi, đông đặc, ngưng tụ) qua các thí nghiệm.  + HS vẽ được sơ đồ sự chuyển thể của nước.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Các thể của nước**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các thể của nước**  - GV chia lớp thành các nhóm 2 HS, thảo luận trả lời câu hỏi:  - GV yêu cầu các nhóm đọc các thông tin trong SGK và thảo luận trả lời câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 9:  + Nước có thể tồn tại ở mấy thể? Đó là những thể nào?  + Nước ở trong các hình dưới đây tồn tại ở những thể nào: thể lỏng, thể khí hay thể rắn?  - GV mời 1 – 2 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại ba thể tổn tại của nước.  **GV chốt kiến thức: Nước có thể tồn tại ở ba thể: rắn, lỏng và khí.** | 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  HS trả lời:  Nước có thể tồn tại ở thể rắn, thể lỏng, thể khí.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi quan sát 1 SGK trang 9:  + Hình 1: Thể lỏng  + Hình 2: Thể rắn  + Hình 3: Thể khí |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự chuyển thể của nước (Làm việc nhóm 4)**  **a.** Tìm hiểu sự đông đặc và nóng chảy của nước  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:  + HS quan sát hình 4 và 5, mô tả hiện tượng xảy ra trong các hình rồi trả lời các câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 10:    1. Cho biết thể của nước trong các trường hợp sau:  - Nước trong khay trước và sau khi cho vào ngăn đá tủ lạnh 8 giờ.  - Nước đá trong cốc trước và sau khi đặt ở ngoài không khí 1 giờ  2. Hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau:    - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt lại tên gọi quá trình nước chuyển từ:  + Thể lỏng  rắn: đông đặc  + Thể rắn  lỏng: nóng chảy  b. **Tìm hiểu về sự bay hơi và ngưng tụ của nước**  \* **HS thực hành – thí nghiệm**  - GV chia lớp thành các nhóm 6, phát cho mỗi nhóm một bộ dụng cụ thí nghiệm và hướng dẫn cách tiến hành:  Chuẩn bị: Một bình nước nóng và một cốc có nắp  Tiến hành:  + Rót nước nóng vào cốc và quan sát phía trên bề mặt của nước.  + Sau đó đậy nắp cốc lại. Khoảng 3 phút sau, mở nắp cốc ra, quan sát mặt dưới của nắp cốc.  - GV yêu cầu các nhóm quan sát hiện tượng, thảo luận và hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau:  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức: Quá trình nước chuyển từ:  Thể lỏng  Khí (hơi nước): bay hơi  Khí (hơi nước)  Thể lỏng: ngưng tụ  - GV cho HS đọc mục Em có biết? SGK trang 11. GV đặt câu hỏi:  + Tại sao mùa đông, buổi sáng thường có sương mù?  + Tại sao sương mù không tồn tại lâu sau bình minh?  **\* Hoạt động thảo luận**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý dưới đây:    - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại kiến thức: Sự chuyển từ thể này sang thể khác của nước được diễn tả bằng các hiện tượng tương ứng trong bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | *Sự chuyển thể của nước* | *Hiện tượng* | | *Thể rắn → thể lỏng* | *Nóng chảy* | | *Thể lỏng → thể rắn* | *Đông đặc* | | *Thể lỏng → thể khí* | *Bay hơi* | | *Thể khí → thể lỏng* | *Ngưng tụ* |   **3. Hoạt động Luyện tập – Vận dụng**  Hoạt động 3: Giải thích một số ứng dụng liên quan đến sự chuyển thể của nước  - Mục tiêu:  + Tìm được ví dụ về sự chuyển thể của nước trong tự nhiên. Giải thích được cách lấy nhanh những viên nước đá ra khỏi khay làm đá và việc sản xuất muối bằng cách phơi nước biển dựa vào sự chuyển thể của nước.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. Nêu một số ví dụ có sự bay hơi, ngưng tụ, đông đặc và nóng chảy của nước trong tự nhiên.  2. Hãy nêu cách lấy nhanh những viên đá ra khỏi khay làm đá dựa vào sự chuyển thể của nước  3. Vì sao khi phơi nước biển dưới ánh nắng mặt trời, ta sẽ thu được muối?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt từng bạn kể cho nhau nghe một số ví dụ về sự chuyển thể của nước trong tự nhiên; suy nghĩ cách nhanh nhất lấy đá ra khỏi khay; lí do thu được muối từ nước biển dưới ánh nắng mặt trời.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm:  ***+ Nước có thể tồn tại ở ba thể: rắn, lỏng, khí.***  ***+ Nước từ thể lỏng bay hơi chuyển thành thể khí (hơi nước). Hơi nước từ thể khí ngưng tụ chuyển thành thể lỏng. Nước từ thể lỏng đông đặc chuyển thành thể rắn (nước đá). Nước đá từ thể rắn nóng chảy chuyển thành thể lỏng*** | 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  - HS quan sát hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 10:  - TH1: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn  - TH2: Nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng  - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  Thể lỏng  Khí (hơi nước): bay hơi  Khí (hơi nước)  Thể lỏng: ngưng tụ  - HS đọc mục Em có biết ?, trả lời câu hỏi của GV:  + Do hơi nước trong không khí gặp lạnh ngưng tụ lại.  + Những giọt nước nhỏ trong sương mù sẽ bay hơi khi nhiệt độ môi trường tăng lên.  Các nhóm hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước:  - HS trình bày, nhận xét chéo.  - HS lắng nghe, nhận xét    HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi:  - 1 HS đọc yêu cầu bài  1.- Sự nóng chảy: Que kem lạnh để ngoài trời 1 lúc sau tan thành nước  - Sự bay hơi: lau bảng bằng khăn ẩm thì 1 lát bảng đã khô  - Sự ngưng tụ: đậy vung nồi khi nước đang sôi một lúc sau mở lên thấy hơi nước ngưng tụ lại  - Sự đông đặc: ly nước sau khi bỏ vào tủ lạnh một thời gian lấy ra nước trong ly trở thành đá  2.Cách lấy nhanh những viên đá khỏi khay: đổ một ít nước nóng vào khay.  3.Vì nhiệt độ càng cao, nước càng nhanh bay hơi và chỉ còn lại muối.    - 2-3 HS nhắc lại sự chuyển thể của nước |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm  **Câu 1:** Nước có thể tồn tại ở dạng thể nào?  A. Rắn                B. Lỏng  C. Khí                 D. Cả 3 đáp án trên  **Câu 2:** Hiện tượng nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng được gọi là  A. Nóng chảy      B. Đông đặc  C. Ngưng tụ         D. Bay hơi  **Câu 3:** Hiện tượng ngưng tụ mô tả sự chuyển thể của nước từ thể khí chuyển sang dạng thể nào?  A. Rắn                  B. Lỏng  C. A hoặc B          D. Không chuyển thể  **Câu 4:** Hiện tượng tự nhiên nào sau đây mô tả sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí?  A. Sự hình thành của mây B. Băng tan  C. Sương muối  D. Đường ướt do mưa trở nên khô ráo  **Câu 5:**Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối?  A. Trời hanh khô B. Trời nhiều gió  C. Trời nắng nóng D. Trời lạnh  - GV mời HS trả lời, nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chú ý lắng nghe.                      - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | *D* | *A* | *B* | *D* | *C* |       - HS lắng nghe, chữa bài. |

1. **THỂ DỤC**

**(đ/c Tuấn soạn dạy)**

**BUỔI CHIỀU**

**1,2. ĐỌC 1**

**Bài đọc 03: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn và nội dung, ý nghĩa câu chuyện. Hiểu được đặc điểm của nhân vật Minh trong câu chuyện.

- Thể hiện được giọng đọc phù hợp với nhân vật và tình cảm của nhân vật trong từng thời điểm.

- Bước đầu cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ và các chi tiết miêu tả.

- Bày tỏ được cảm xúc với một số tình tiết trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: tình yêu thương và sự thông cảm dành cho bạn.

\*\*\* GD QCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc. (Liên hệ)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, giấy A0, giấy A4

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\*Mục tiêu:** + Nắm lại bài Cái răng khểnh  + Tạo không khí vui vẻ, gợi mở vào bài  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Gọi HS đọc bài: Cái răng khểnh và trả lời câu hỏi thông qua vòng quay may mắn.  - GV nhận xét | - HS đọc và TLCH |
| **-** GV mở clip: Lớp chúng mình đoàn kết  <https://youtu.be/kgya75spBNs> | **-** HS hát múa vận động phụ hoạ theo lời bài hát |
| - Bài hát nhắn nhủ chúng ta điều gì ?  - Chuyển ý giới thiệu bài | - Phải biết yêu thương và giúp đỡ nhau |
| - Giới thiệu bài: Vệt phấn trên mặt bàn là truyện ngắn của tác giả Nguyễn Thị Kim Hoa kể về những cô bé, cậu bé học trò nghịch ngợm, nông nổi nhưng giàu yêu thương, sẻ chia. Để biết câu chuyện này thú vị ra sao, chân dung của bạn nhỏ trong bài như thế nào, chúng ta cùng đọc bài nhé. | |
| **2. Khám phá:**  **\*Mục tiêu:** HS luyện đọc ngắt nghỉ hơi đúng, phát âm chuẩn, tốc độ đọc đạt chuẩn. Trả lời được câu hỏi và hiểu nội dung bài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu: Giọng đọc thể hiện được tâm trạng của Minh, lưu ý lời thoại của Minh và cô giáo. Lưu ý nhấn giọng các từ ngữ: cùi chỏ, nhảy chồm, rắc rối, xê ra, ranh giới, lốm đốm... |  |
| - Chia đoạn |  |
| ? Bài chia thành mấy đoạn | **-** HS trả lời: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến vui vẻ.  + Đoạn 2: Nhưng cô bạn tóc xù đến hết một tuần.  + Đoạn 3: Hôm ấy đến viết bằng tay trái nữa.  + Đoạn 4: phần còn lại |
| - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 1) | - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn, cả lớp đọc thầm |
| + GV phát hiện ra những từ HS đọc còn sai | + HS phát âm chuẩn các từ ngữ dễ sai |
| + Lưu ý các từ dễ sai: Lớp, lông nhóm, nắn nót, lốm đốm, vân nâu |  |
| + Hướng dẫn HS đọc câu dài | + HS ngắt nghỉ đúng  “Trong lúc Minh bặm môi,/ nắn nót từng dòng chữ trên trang vở/ thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp/ làm chữ nhảy chồm lên,/ rớt khỏi dòng.// |
| - Gọi HS đọc nói tiếp đoạn lượt 3 | - HS đọc |
| + Kết hợp giải nghĩa từ | + Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. |
|  | Coi: xem, xem nào  Nè: này |
|  | Tay mặt: tay phải |
|  | Vân (gỗ): những đường cong uốn lượn như hình vẽ trên mặt gỗ |
| - GV mời HS đọc toàn bài | + Hỏi thêm một số từ khác |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu** |  |
| - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK | **-** HS đọc câu hỏi |
| - GV tổ chức theo kĩ thuật mảnh ghép | - HS thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép |
|  | + Bước 1: Sử dụng nhóm chuyên: 5 nhóm |
|  | – 5 câu hỏi (1-2-3-4-5) |
|  | + Bước 2: Sử dụng 5 nhóm ghép: mỗi nhóm thảo luận tổng hợp 5 câu trả lời tương ứng 5 câu hỏi.  + Bước 3: HĐ cả lớp: Hướng dẫn đại diện của 5 nhóm ghép trình bày kết quả thảo luận chung trước lớp |
| - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, tự đánh giá | - HS tự nhận xét, tự đánh giá bạn |
| Gợi ý trả lời:  ? Những đặc điểm nào của người bạn mới khiến Minh chú ý  -> Bạn có cái tên rất ngộ là Thi Ca và mái tóc xù lông nhím. | |
| ? Vì sao Thi Ca thường đụng vào tay Minh khi đang viết  - > Vì Thi Ca viết bằng tay trái | |
| ? Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn để làm gì  - > Để phân chia ranh giới, để Thi Ca không ngồi lại gần, tránh đụng vào tay Minh khi viết. | |
| ? Khi cô giáo cho biết Thi Ca phải vào bệnh viện, Minh đã nhớ lại những gì  - > Minh đã nhớ lại việc Thi Ca thường giấu tay phải vào trong hộc bàn, nhớ ánh mặt buồn của bạn lúc mình vạch đường phấn trắng. | |
| ? Câu chuyện muốn nói với em điều gì  - > Minh là một cậu bé giàu lòng nhân ái, khi biết về cánh tay phải bị đau của bạn, Minh rất ân hận, cảm thấy thương bạn và mong cho bạn sớm khỏi bệnh. Câu chuyện khuyên chúng ta nên dành tình yêu thương, sự chia sẻ, cảm thông với mọi người xung quanh. | |
| - GV cho HS liên hệ bản thân  *? Qua bài đọc, em học tập điều gì từ bạn Minh* | - HS liên hệ bản thân  -> Cảm thông, chia sẻ với bạn |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **\*Mục tiêu:** Rèn đọc diễn cảm, đọc phân vai thể hiện tình cảm, cảm xúc, phù hợp khi đọc, giọng đọc thay đổi phù hợp với từng nhân vật.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động: Đọc nâng cao** |  |
| - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm nhóm 4 | - HS đọc trong nhóm |
| + Lưu ý giọng đọc: HS thay đổi giọng đọc cho phù hợp với các nhân vật: | + Lưu ý giọng đọc |
| \* Người dẫn chuyện |  |
| \* Lời thoại của Minh (chú trọng đoạn tả tâm trạng của Minh) |  |
| \* Lời thoại của cô giáo |  |
| - Cho HS lựa chọn đoạn yêu thích | - HS lựa chọn đoạn yêu thích, |
| - Tổ chức thi đọc cá nhân + Nhận xét | - HS thi đọc diễn cảm + Nhận xét bạn |
| - Tổ chức thi đọc nhóm  + Nhận xét | - HS thi đọc phân vai  + Nhận xét nhóm bạn |
| - Lưu ý đoạn: Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm Minh bực mình. Trong lúc Minh bặm môi, nắn nót từng dòng chữ trên trang vở thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp làm chữ nhảy chồm lên, rớt khỏi dòng. Tất cả rắc rối là do Thi Ca viết tay trái. Hai, ba lần, Minh phải kêu lên:  - Bạn xê ra chút coi ! Đụng tay mình rồi nè ! | |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài.  - Nêu được những việc làm thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với bạn  **\* Cách tiến hành** | |
| ? Em hãy nêu lại nội dung bài đọc | - HS nêu: Câu chuyện khuyên chúng ta nên dành tình yêu thương, sự chia sẻ, cảm thông với mọi người xung quanh. |
| ? Em hãy nói về những điều học được qua bài học | - HS: biết chia sẻ, cảm thông, yêu thương mọi người. |
| ? Các em sẽ làm gì để không mắc lỗi giống bạn Minh | - HS: quan tâm đến bạn cùng bàn, hỏi thăm và chia sẻ với những khó khăn của bạn. |
| -> GDHS tình yêu thương và sự cảm thông, chia sẻ dành cho bạn  \*\*\* GD QCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc. (Liên hệ) | - HS lắng nghe và thực hiện |
| - GV nhắc HS chuẩn bị cho bài đọc 4 Những vết đinh | - HS lắng nghe và thực hiện |

**3.ĐẠO ĐỨC**

**NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức :** *Sau bài học này,* *HS sẽ:*

* Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.
* Biết vì sao phải biết ơn người lao động.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực điều chỉnh hành vi, có thái độ, lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn với người lao động.
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**3. Phẩm chất**

* Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Đạo đức 4.
* Các video clip liên quan đến người lao động quanh em và biết ơn người lao động.
* Tranh, hình ảnh về người lao động quanh em và biết ơn người lao động.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SHS.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - *Em hãy nêu những đóng góp của người lao động?*  *- Theo em vì sao phải biết ơn người lao động?*  *-* Nhận xét, dẫn vào bài mới  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1.**  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận xét được các ý kiến có liên quan đến người lao động và đóng góp của những người lao động.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập 2. Bày tỏ ý kiến***  - GV chia lớp thành các nhóm học tập.  - GV yêu cầu các nhóm đọc tình huống và thể hiện ý kiến: *Đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm nào sau đây? Vì sao?*    - GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  *+ Ý kiến 1: Đồng tình vì nó thể hiện được tình yêu và sự trân trọng đối với đóng góp của người lao động là người đầu bếp.*  *+ Ý kiến 2: Không đồng tình vì bạn học sinh chưa nhận thấy được đóng góp của người lao động là chú cảnh sát giao thông.*  *+ Ý kiến 3: Đồng tình vì nó thể hiện được tình yêu và sự trân trọng đối với đóng góp của người lao động là chú bảo vệ.*  *+ Ý kiến 4: Không đồng tình vì bạn học sinh chưa nhận thấy được đóng góp của người lao động là cô thu ngân.*  ***Bài tập 3: Xử lí tình huống***  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi.  *+ Tình huống 1: Một hôm, Nam và Quân chia sẻ với nhau về nghề nghiệp của bố mình. Quân rất tự hào vì bố của Quân là công nhân. Nam cũng rất hãnh diện vì bố mình là nhà báo. Quân thắc mắc: “Nhà báo có đóng góp gì cho xã hội vậy Nam?”.*  *Nếu là Nam, em sẽ trả lời bạn như thế nào?*  *+ Tình huống 2: Hồng đọc được một bài viết về tấm gương người lao động trên báo Tuổi trẻ. Hồng cảm thấy rất ngưỡng mộ và yêu quý tấm gương này nên chia sẻ với Lan. Lan bảo: “Đây đâu phải là người thân của mình mà mình phải yêu quý, biết ơn. Họ có giúp được gì cho mình đâu.”.Nếu là Hồng, em sẽ ứng xử như thế nào?*  - GV mời 2 – 4 HS đưa ra cách ứng xử phù hợp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, rút ra những cách ứng xử phù hợp.  *+ Tình huống 1: Nhà báo có nhiệm vụ tìm kiếm thông tin, sau đó xác minh tính xác thực của thông tin, đánh giá thông tin để đảm bảo tính đúng của thông tin. Sau đó họ sẽ đưa những tin tức nóng hổi hàng ngày, hàng giờ đến công chúng thông qua các loại hình báo giấy, truyền hình phát thanh.*  *+ Tình huống 2: Người lao động làm ra của cải vật chất và mang lại những giá trị tinh thần cống hiến cho xã hội. Tất cả sản phẩm trong xã hội có được là nhờ những người lao động. Cuộc sống và xã hội tốt đẹp hơn là nhờ công lao của tất cả người lao động. Do đó, không phải chỉ yêu quý, biết ơn những người thân trong gia đình mà còn phải biết yêu thương, quý trọng những người lao động.*  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS ứng dụng được những điều đã học vào thực tiễn qua những việc làm thể hiện lòng biết ơn đối với người lao động.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập 1. Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,… về người lao động***  - GV hướng dẫn HS sưu tầm ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,… về người lao động.  - GV cho HS thời gian hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu.  - GV khuyến khích HS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sáng tạo như ghi sản phẩm vào các bông hoa, khung hình,...  - GV mời 2 – 3 HS trình bày. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS tích cực thực hiện.  - GV đưa ra một số câu ca dao, tục ngữ về người lao động:  *+ Muốn no thì phải chăm làm,*  *Một hột thóc vàng, chín hột mồ hôi.*  *+ Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang,*  *Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.*  ***Bài tập 2. Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về một người lao động quanh em***  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu về một người lao động và ghi lại vào giấy.  - GV gợi ý cho HS: *Tìm hiểu về chú cảnh sát giao thông, cô lao công ở trong trường hoặc chính bố mẹ và người thân của em.*  - GV cho HS 1 tuần để thực hiện. GV hỗ trợ, hướng dẫn, động viên HS tích cực thực hiện.  - GV mời 3 – 5 HS chia sẻ sau 1 tuần thực hiện. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Người lao động quanh em.*  + Biết vì sao phải biết ơn những người lao động và nêu được những đóng góp của họ.  + Đọc trước *Bài 2 – Em biết ơn người lao động (SHS tr.9)* | - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm 4.  - HS đọc tình huống, thảo luận và trả lời.  - Các nhóm trình bày, lớp nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc tình huống  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tiếp thu, ghi nhớ. |

**Thứ ba, ngày 17 tháng 9 năm 2023**

**BUỔI CHIỀU**

**1.TOÁN**

**Tiết 7: Bài 5: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết phân tích các số ( trong phạm vi 1 000 000) theo các hàng gồm: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị. (BT 1,2,3)

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV tổ chức trò chơi: “***Ai nhanh, ai đúng***”  + Lượt 1, GV viết một vài số lên bảng, yêu cầu HS giơ tay nhanh nhất đọc số đó.  Ví dụ: 580 000, 780 000, 354 000…  + Lượt 2, GV đọc và yêu cầu HS viết lại số đó vào bảng con.  Ví dụ: Chín trăm mười nghìn;  Năm trăm sáu mươi nghìn;  Một triệu,…  + Các lượt sau thực hiện tương tự. Qua 5 lượt, GV tuyên bố những HS dành chiến thắng.  - GV dẫn dắt vào bài học: *“Chúng ta vừa được gợi nhắc lại kiến thức của buổi hôm trước. Cô trò mình sau đây sẽ tiếp tục tìm hiểu kiến thức đó trong “****Bài 5: Các số trong phạm vi 1 000 000 (tiếp theo)****”.* | - HS tham gia trò chơi  - HS đọc số:  Năm trăm tám mươi nghìn.  Bảy trăm tám mươi nghìn.  Ba trăm năm mươi tư nghìn.  - Cả lớp viết bảng con:  910 000, 560 000, 1000 000  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  - Mục tiêu:  + Biết phân tích các số ( trong phạm vi 1 000 000) theo các hàng gồm: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Phân tích cấu tạo số:**  - GV chiếu hình ảnh mở đầu trong SGK  - GV hướng dẫn HS phân tích cấu tạo số:  + HS lấy ra từ bộ đồ dùng 1 tấm 100 nghìn, 2 thanh 10 nghìn, 3 khối nghìn, 1 tấm trăm, 4 thanh chục và 5 khối lập phương đơn vị, hình thành số 123 145 và nêu cách đọc, cách viết.  + Dựa vào trực quan, GV hướng dẫn HS phân tích số theo các hàng:  **Số 123 145 gồm: 1 trăm nghìn, 2 chục nghìn, 3 nghìn, 1 trăm, 4 chục, 5 đơn vị.**  - GV giới thiệu: Chữ số hàng trăm nghìn là 1, chữ số hàng chục nghìn là 2, chữ số hàng nghìn là 3, chữ số hàng trăm là 1, chữ số hàng chục là 4, chữ số hàng đơn vị là 5*.*  - GV yêu cầu HS nhắc lại phân tích số.  - GV viết một số tùy ý khác có 6 chữ số, ví dụ 327 658, và yêu cầu HS nêu được số đó gồm mấy trăm nghìn, mấy chục nghìn, mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị. | - HS lắng nghe và thực hiện.                - HS lắng nghe và đọc bài.      - HS lắng nghe, suy nghĩ, giơ tay phát biểu chỉ rõ chữ số ở mỗi hàng. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Phân tích được các số ( trong phạm vi 1 000 000) theo các hàng gồm: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.  + Đọc được số có nhiều chữ số, viết các số trong phạm vi 1 000 000 thành tổng của các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  C:\Users\ASUS\Downloads\20_4.png  - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện điền số vào bảng và đọc số.  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu.  - GV cho HS làm bài vào vở bài tập, đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn. Hai bạn trình bày kết quả, lớp nhận xét.  - GV chữa bài và lưu ý các trường hợp có chữ số 0 ở hàng nghìn, trăm, đơn vị.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc cá nhân.  - HS thực hiện.  - Nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  a) - Mời cả lớp quan sát và đọc các số sau:  C:\Users\ASUS\Downloads\20_6.png  - GV nhận xét, tuyên dương.  b) Viết các số sau:  - GV cho HS làm vào bảng con, GV đọc, HS viết bảng, 2 bạn lên bảng viết số.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS quan sát và đọc các số theo yêu cầu.  - HS nhận xét bạn đọc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS thực hiện.  Viết số: 87 601; 9 034; 22 525;  418 304; 527 641.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc theo nhóm 4**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  C:\Users\ASUS\Downloads\20_7.png  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu (dạng phân tích số theo hàng)  GV cho HS chơi trò chơi *Truyền điện* theo từng nhóm 4.  - GV hướng dẫn cách chơi: Một bạn đọc một số và chỉ bạn bất kỳ trong nhóm nêu số đó gồm mấy trăm nghìn, mấy chục nghìn, mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị.  Sau đó nhóm xác nhận kết quả và học sinh đó nêu số tiếp theo rồi chỉ định một bạn tùy ý trong nhóm đọc, tiếp tục như thế cho đến số cuối cùng.  - GV mời một số nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS phân tích mẫu.  - HS hoạt động nhóm, lắng nghe luật và chơi trò chơi.  - Một số nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  GV đưa ra các món đồ vật thân thuộc với HS và các bảng có ghi giá tiền. GV yêu cầu HS gắn bảng giá tiền với đồ vật cho phù hợp.  - Đồ vật: bút chì, hộp bút, cái cặp, cục tẩy chì.  - Thẻ ghi giá tiền: 3 000 đồng, 5 000 đồng, 23 000 đồng, 250 000 đồng.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc lắng nghe yêu cầu của GV nêu.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  + Kết quả:  Bút chì: 5 000 đồng  Hộp bút: 23 000 đồng  Cục tẩy chì: 3 000 đồng  Cái cặp: 250 000 đồng  - HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.BÀI VIẾT 3**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT (1 tiết)**

**(Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe đã đọc.

- Có kỹ năng sửa chữa và hoàn thiện đoạn văn đã viết.

- Vận dụng quy tắc Bàn tay đã học để xác định những việc cần làm khi viết đoạn văn về một nhân vật.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về nhân vật và nội dung câu chuyện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức viết đoạn văn về một nhân vật trong truyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng thông qua việc sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt, cách thể hiện nhận xét về tình cảm đối với nhân vật.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Lớp chúng ta đoàn kết” tác giả Mộng Lân, cả lớp hát và vận động theo nhạc.  - GV yêu cầu HS nhắc lại dàn ý (cách sắp xếp ý) trong một đoạn văn về một nhân vật.  - GV nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới bằng sơ đồ quy tắc Bàn tay. | - HS vận động theo nhạc.  - HS nhắc lại dàn ý (cách sắp xếp ý) trong một đoạn văn về một nhân vật.  + Viết về ai, tìm ý, sắp xếp ý, hoàn chỉnh đoạn văn (đọc lại và sửa lỗi).  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe đã đọc.  + Có kỹ năng sửa chữa và hoàn thiện đoạn văn đã viết.  + Vận dụng quy tắc Bàn tay đã học để xác định những việc cần làm khi viết đoạn văn về một nhân vật.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về nhân vật và nội dung câu chuyện.  - Cách tiến hành: | |
| **\* HĐ 1:** Chuẩn bị viết đoạn văn  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời 3 HS trình bày lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý ở tiết trước.  - Hướng dẫn học sinh đọc thầm lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý của mình ở kiếp trước.  **\* HĐ 2:** Viết đoạn văn  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân tự viết đoạn văn dựa vào gợi ý ở tiết trước hoàn thành vào vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình viết.  **\* HĐ 3:** Giới thiệu, chỉnh sửa bài viết  - GV mời HS đọc đoạn văn của mình.  HS khác nhận xét.  - GV nhận xét đoạn văn.  - Yêu cầu HS nộp bài GV nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - 3 HS trình bày lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý ở tiết trước.  - HS đọc.  - HS viết đoạn văn.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS hoàn chỉnh đoạn văn của mình dựa trên góp ý của GV và các bạn.  - HS nộp bài. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một đoạn văn khoảng 5-6 câu viết về đặc điểm ngoại hình, tính cách một người bạn của em theo quy tắc bàn tay.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**3. TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần làm gì?  + Câu 2: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như thế nào  + Câu 3: Kể tên 2 câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã được đọc hoặc được nghe.  + Câu 4: Kể tên 2 câu chuyện về các con vật mà em đã được đọc hoặc được nghe.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu rõ lí do.  + Trả lời: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như sau: Mở đầu; Triển khai; Kết thúc.  + Trả lời: Câu chuyện bó đũa; Sự tích cây vú sữa .....  + Trả lời: Rùa và Thỏ; Dế Mèn phiêu lưu kí....  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chọn đề bài, tìm ý. (làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 3 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  + Em chọn đề bài nào trong 3 đề đên?  + Em sẽ viết những nội dung gì? (nêu cảm nghĩ chung về nhân vật em chọn; nêu đặc điểm ngoại hình; nêu các đặc điểm về tính cách.    - GV Hướng dẫn HS tiến hành lựa chọn câu chuyện, viết ra từng ý:  + Cảm nghĩ chung về nhân vật  + Đặc điểm ngoại hình của nhân vật.  + Đặc điểm tính cách của nhân vật. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  1. Tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 3 đoạn văn sau:  a) Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ *Tuổi ngựa*.  b) Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Hồng trong câu chuyện *Làm chị*.  c) Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong câu cuyện *Cái răng khểnh*.  - HS tự lựa chọn câu chuyện để làm bài theo yêu cầu. Viết theo từng ý GV hướng dẫn | | |
| **Hoạt động 2: Sắp xếp ý (làm việc cá nhân)**  **-** GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trước.    - GV theo dõi hỗ trợ HS | - HS đọc lại bài làm và sắp xếp ý cho đoạn văn của mình theo sơ đồ đã gợi ý:  + Nêu cảm nghĩ chung 🡪 Đặc điểm ngoại hình của nhân vật 🡪 Đặc điểm tính cách của nhân vật. | | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa kết quả tìm ý (làm việc nung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | Một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạp của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |

**Thứ tư, ngày 18 tháng 9 năm 2023**

**1.TOÁN**

**Tiết 8: Bài 05: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được các số trong phạm vi 1 000 000 thành tổng của các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại (dạng khai triển thập phân của các số). Bài 4,5,6,7

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc số sau: 936 530, 785 368  + Câu 2: Cho biết chữ số 6 trong số  936 530 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 6 trong số đó.  + Câu 3: Nói:  Số 785 368 gồm các hàng nào?  + Câu 4: Điền số vào dấu chấm trong dãy số sau: 89 700, 89 800, ..., ...  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  Chín trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi;  Bảy trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm sau mươi tám.  + Trả lời chữ số 6 thuộc hàng nghìn, có giá trị là 6 000.  + Số 785 368 gồm 7 trăm nghìn, tám chục nghìn, 5 nghìn, 3 trăm, 6 chục, 8 đơn vị.  + Số đó là: 89 900, 90 000.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Viết được các số trong phạm vi 1 000 000 thành tổng của các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại (dạng khai triển thập phân của các số).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  C:\Users\ASUS\Downloads\20_9.png  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu: tách số đã cho thành tổng theo các hàng (dạng khai triển thập phân).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS đọc số và viết số đó dưới dạng tổng theo từng hàng.  - HS làm vào vở bài tập, đổi chéo vở với bạn bên cạnh để cùng kiểm tra kết quả.  Đáp án:  35 867 = 30 000 + 5 000 + 800 + 60 + 7  83 769 = 80 000 + 3 000 + 700 + 60 + 9  283 760 = 200 000 + 80 000 + 3 000 + 700 + 60  50 346 = 50 000 + 300 + 40 + 6  176 891 = 100 000 + 70 000 + 6 000 + 800 + 90 + 1  - Nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  a)  - GV cho HS hoạt động nhóm 4.  - Yêu cầu HS lấy các thẻ có số như sau:  C:\Users\ASUS\Downloads\20_10.png  - GV cho HS quan sát mẫu rồi xếp một vài số theo mẫu (với yêu cầu chữ số hàng chục nghìn là 1)  b)  - GV yêu cầu HS xếp 5 số tương tự như câu a rồi ghi lại kết quả, chú ý xếp 5 số với yêu cầu chữ số hàng chục nghìn là 1 và chữ số hàng trăm nghìn phải khác 0.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS lấy các thẻ số giống trong SGK.  - HS hoạt động nhóm và xếp các thẻ để được số theo yêu cầu và ghi lại vào vở bài tập.  Các số đó là: 810 935, 810 953,  918 053, 915 308,…  - HS tiếp tục thảo luận nhóm và điền vào vở bài tập theo yêu cầu.  - HS nhận xét nhóm bạn và bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 6: Làm việc chung cả lớp**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  C:\Users\ASUS\Downloads\20_12.png  - GV giáo viên cho học sinh đọc bảng, lấy ra thông tin về sức chứa của các sân vận động và đọc số đó.  - GV đọc số và yêu cầu cả lớp viết bảng con các số đó.  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ thông tin khi đọc bảng:  + Sân vận động nào có số lượng chỗ ngồi lớn nhất?  + Sân vận động nào có số lượng chỗ ngồi ít nhất?  + Sân vận động Oem-bờ-li ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - HS đọc thông tin trong bảng về sức chứa của các sân vận động và đọc số lượng chỗ ngồi.  - HS khác nhận xét bạn đọc.  - HS viết bảng con.  + Sân vận động Nu-cam.  + Sân vận động Thống Nhất.  + Ở nước Anh.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 7: Làm việc theo nhóm 6**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 7.  - GV cho học sinh làm việc nhóm 6.  - Yêu cầu mỗi nhóm tìm kiếm và chia sẻ thông tin tìm được trên sách, báo, tạp chí các số có sáu chữ số và ghi lại những thông tin liên quan đến các số đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + H: Sau khi học xong bài này em biết thêm được những gì?  - Nhận xét, tuyên dương sau tiết học. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 7.  - HS làm việc theo nhóm.  Tìm trên sách, báo, tạp chí các số có sáu chữ số và ghi lại những thông tin liên quan đến các số vừa tìm được.  + Lời giải: Theo số liệu thống kê năm 2019, nước ta có khoảng  751 067 người dân tộc Dao sinh sống chủ yếu ở các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Quảng Ninh. - Các nhóm cùng góp ý đánh giá kết quả nhóm bạn tìm được.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chia sẻ về hiểu biết của bản thân.  + Em được biết thêm cách khai triển thập phân của các số, đọc được thành thạo các số trong phạm vi  1 000 000, tìm hiểu thêm được thông tin liên quan đến số liệu, ...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**DẤU GẠCH NGANG (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được công dụng đánh dấu chuỗi liệt kê của dấu gạch ngang.

- Sử dụng được dấu gạch ngang khi viết văn bản.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu dấu gạch ngang , vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức về dấu gạch ngang đã học ở lớp 3: Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của các nhân vật trong đối thoại  - GV dẫn dắt vào bài mới. | + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được công dụng đánh dấu chuỗi liệt kê của dấu gạch ngang.  + Nhận biết được dấu gạch ngang trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (nhóm 2)**  **Bài 1: Tìm từ chỉ sự vật.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận: Đọc những câu văn có chứa dấu gạch ngang cũng như nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong các câu sau:  - Bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa.  - Hồng trong câu chuyện Làm chị.  - Bạn nhỏ trong câu chuyện Cái răng khểnh.  - Minh trong câu chuyện Vệt phấn trên mặt bàn.  - Bạn nhỏ trong câu chuyện Những vết đinh.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm những câu văn có chứa dấu gạch ngang cũng như nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong các câu sau:  - Bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa.  - Hồng trong câu chuyện Làm chị.  - Bạn nhỏ trong câu chuyện Cái răng khểnh.  - Minh trong câu chuyện Vệt phấn trên mặt bàn.  - Bạn nhỏ trong câu chuyện Những vết đinh.    \* Dấu gạch ngang trong bảng sau được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê tên các nhân vật trong các câu chuyện, bài thơ đã học.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra tác dụng của dấu gạch ngang  + Vậy các em cho cô biết dấu gạch ngang có tác dụng gì? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.*** | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết và viết được được các dấu gạch ngang trong đoạn văn đã cho  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Viết đoạn văn (nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận viết được được các dấu gạch ngang trong đoạn văn đã cho:  Trẻ em có bổn phận sau đây: yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn; thương yêu em nhỏ; đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và nhận biết và viết được được các dấu gạch ngang trong đoạn văn đã cho  + Trẻ em có bổn phận sau đây:  - Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.  - Kính trọng thầy giáo, cô giáo.  - Lễ phép với người lớn.  - Thương yêu em nhỏ  - Đoàn kết với bạn bè.  - Giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Hãy viết một đoạn văn ngắn kể về những đức tính tốt của em, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê. (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết một đoạn văn ngắn kể về những đức tính tốt của em, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào vở.  Em là một học sinh lớp 4. Ở nhà hay trên trường bố mẹ, thầy cô luôn dạy cho em những điều hay lẽ phải. Điều đó đã khiến em trở thành một người con ngoan trò giỏi:  - Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ  - Kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn  - Thương yêu em nhỏ; đoàn kết với bạn bè  - Giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn.  ***Hoặc :***  Mặc dù cố gắng rèn luyện nhiều nhưng em là một cô bé có nhiều ưu điểm:  - Biết giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh  - Luôn chăm chỉ và quyết tâm trong học tập  - Biết giúp đỡ bố mẹ và làm việc nhà  - Biết lễ phép với người lớn tuổi  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trắc nghiệm nói về dấu gạch ngang  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm dấu gạch ngang có tác dụng gì?  Đội nào tìm được đúng nhanh sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **Câu 1:** Dấu gạch ngang trong đoạn văn sau có nghĩa là gì?  "Để quạt điện được bền, người dùng nên thực hiện các biện pháp sau đây:  - Trước khi bật quạt, đặt quạt nơi chắc chắn để chân quạt tiếp xúc đều với nền.  - Khi điện đã vào quạt, tránh để cánh quạt bị vướng víu, quạt không quay được sẽ làm nóng chảy cuộn dây trong quạt.  - Hằng năm, tra dầu mỡ vào ổ trục, bộ phận điều khiển hướng quay của quạt, nhưng không nên tra quá nhiều, vì dầu mỡ sẽ chảy vào trong làm hỏng dây bên trong quạt.  - Khi không dùng, cất quạt vào nơi khô, mát, sạch sẽ, ít bụi bặm."  A. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.  B. Đánh dấu phần chú thích.  C. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  D. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  **Câu 2:** Dấu gạch ngang trong đoạn văn sau có nghĩa là gì?  "Thấy tôi sán đến gần, ông hỏi tôi:  - Cháu con ai?  - Thưa ông, cháu là con ông Thư."  A. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.  B. Đánh dấu phần chú thích.  C. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  D. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**3. THỂ DỤC**

**(đ/c Tuấn soạn dạy)**

**4.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LTVC: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố khái niệm danh từ, cách xác định danh từ.

- Rèn kỹ năng nhận biết danh từ trong câu, sắp xếp được các từ ngữ vào các nhóm thích hợp, đặt câu với danh từ.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Lịch sự khi giao tiếp, sử dụng danh từ phù hợp với tình huống giao tiếp.

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

**-** GV : Bảng phụ ( Bài 1 + 2)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:** |  |
| - GV yêu cầu HS hỏi đáp theo nhóm bàn để thực hiện các yêu cầu sau:  +Thế nào là danh từ? Lấy VD về từng loại.  + Hãy đặt câu với 1 danh từ. | - HS hỏi – đáp thực hiện yêu cầu |
| * Gọi 1 số nhóm trình bày trước lớp | - 2-3 nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm trình bày tốt. |  |
| => GV chốt*:* *Danh từ là những từ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên, …).*  *+ GV mở rộng thêm về cách xác định danh từ :*  - DT có khả năng kết hợp với các từ chỉ số lượng như : ***mọi, một, hai, ba***, ***những, các***,... ở phía trước (những ***tình cảm***, những ***lúc***, những ***nỗi đau***,...)  - DT kết hợp được với các từ chỉ định: *này, kia, ấy, nọ ,đó*,... ở phía sau  ( ***hôm*** ấy, ***trận đấu*** này, ***…***)  - DT có khả năng tạo câu hỏi với từ nghi vấn ***“ nào***” đi sau ( ***lợi ích*** nào ? ***chỗ*** nào? ***khi*** nào?...) | |
| **B. Luyện tập** |  |
| **Bài 1**: (BP): Đánh dấu ( x) vào từ là danh từ trong dãy từ sau:  bác sĩ nhân dân hi vọng niềm hy vọng  bàn ghế mơ ước sóng thần nỗi buồn  mong muốn tự hào gió mùa niềm tự hào | |
| **-**  GV gọi HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + HS nêu yêu cầu |
| **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. | - HS làm bài |
| - GV mời HS trình bày kết quả. | - Vài HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt | - HS lắng nghe và chữa bài. |
| => Củng cố về danh từ, lưu ý học sinh thêm về danh từ chỉ khái niệm. | |
| **Bài 2:** Gạch dưới các danh từ trong đoạn văn sau :  Mùa xuân/ đã /đến/. Những / buổi chiều / hửng / ấm/, từng/ đàn/ chim én/ từ/ dãy/ núi/ đằng xa/ bay/ tới/, lượn vòng/ trên/ những /bến đò/ đuổi nhau/ xập xè/quanh/ những/ mái nhà/. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Gạch dưới các danh từ trong đoạn văn |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV chốt lời giải đúng: mùa xuân, buổi chiều, đàn, chim én, dãy, núi, bến đò, mái nhà | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  ……… |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| *=> Củng cố cách xác định danh từ trong câu văn, đoạn văn*  **Bài 3** : Gạch dưới chỗ sai trong các câu sau rồi viết lại cho đúng:  a) Bạn Vân đang nấu cơm nước.  b) Bác nông dân đang cày ruộng nương.  c) Mẹ cháu vừa đi chợ búa.  d) Em có một người bạn bè rất thân. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập; cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Gạch dưới chỗ sai trong các câu rồi viết lại cho đúng |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV chốt câu đúng.  - Giảng cho HS hiểu từ  *cơm nước, ruộng nương, bạn bè, chợ búa* đều có nghĩa khái quát, không kết hợp được với động từ mang nghĩa cụ thể hoặc với từ chỉ số ít ở trước. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  a) Bạn Vân đang nấu cơm.  b) Bác nông dân đang cày ruộng.  c) Mẹ cháu vừa đi chợ.  d) Em có một người bạn rất thân. |
| => Củng cố cách dùng danh từ để đặt câu cho đúng. | |
| **C. Vận dụng:** | |
| **Bài 4:** Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về gia đình em. Chỉ ra danh từ mà em đã sử dụng. | |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân vào vở. |
| - Gọi HS đọc đoạn văn của mình. | -1 vài em đọc bài viết, nêu các danh từ trong đoạn văn. |
| - H/D nhận xét và góp ý cho HS. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**BUỔI CHIỀU**

1. **BÀI ĐỌC 4:**

**NHỮNG VẾT ĐINH (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. VD: Kiềm chế, hãnh diện, xúc phạm, tinh thần… Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Mỗi người phải rèn luyên đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua bày tỏ cảm xúc trước ý nghĩa sâu sắc của câu chuyện

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết lễ phép, lịch sự, tự tin yêu quý bản thân mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết lễ phép, lịch sự, tự tin yêu quý bản thân mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 đoạn và 1 câu hỏi (bài Cái răng khểnh).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc đoạn đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 3 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, khoan thai, rõ ràng nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 2 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …cái đinh lên hàng rào.  + Đoạn 2: Tiếp theo …hết bài.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp .  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: khoe, *cáu kỉnh, kiềm chế, hãnh diện*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Ngày lại ngày trôi qua,/ rồi cũng đến một hôm/ cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng/ không còn một cái đinh nào trên hàng rào//. Cha liền dẫn cậu bé đến bên hàng rào, /bảo ://*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2 - 3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của bài đọc: Mỗi người phải rèn luyện đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình .  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Người cha dạy con trai kiềm chế tính nóng nảy bằng cách nào ?  + Câu 2: Khi cậu bé đã kiềm chế được tính nóng nảy, người cha bảo cậu làm gì?  + Câu 3: Em hiểu “vết đinh” trong câu “Dù con đã nhổ đinh đi, vết đinh vẫn còn” chỉ điều gì?  + Câu 4: Hãy nói về một lần em giận dỗi hoặc cáu kỉnh với ai đó. Nêu suy nghĩ của em về việc ấy  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Mỗi người phải rèn luyên đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình .*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Kiềm chế: giữ ở một chừng mực nhất định, không cho tự do phát triển, tự do hoạt động  + Hãnh diện: hài lòng về điều mình cho là hơn người khác và để lộ điều đó ra ngoài.  + Xúc phạm: Động chạm làm tổn thương đến những gì mà người ta cho là thiêng liêng, cao quý.  + Tinh thần: ý nghĩ, tình cảm , đời sống nội tâm của con người  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Người cha khuyên con mỗi lần cáu kỉnh với ai đó thì đóng một chiếc đinh lên hàng rào gỗ.  Câu 2: Khi cậu bé đã kiềm chế được tính nóng nảy, người cha đã bảo con: Sau một ngày mà con không hề cáu giận ai, con hãy nhổ một cái đinh ra khỏi hàng rào.  Câu 3 “Vết đinh” trong câu “Dù con đã nhổ đinh đi, vết đinh vẫn còn” tượng trưng cho những ấn tượng xấu, những tổn thương mà sự nóng nảy gây ra.  Câu 4: Một lần em giận dỗi bạn cùng lớp, em đã buông những lời nói khó nghe và làm tổn thương bạn ấy. Sau đó em nhận ra mình đã sai, tuy nhiên em cũng rất ân hận về những lời nói của mình khi nóng nảy.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với các nhân vật trong câu chuyện  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  *Ngày lại ngày trôi qua,/ rồi cũng đến một hôm/ cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng/ không còn một cái đinh nào trên hàng rào//. Cha liền dẫn cậu bé đến bên hàng rào, /bảo ://*  *-Con đã làm việc tốt rồi .// Nhưng hãy nhìn lên hàng rào: // Dù con đã nhổ đinh…. Còn tệ hơn những vết đinh rất nhiều.*  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: phải rèn luyện đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình .  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng cậu bé.  + Giọng người bố.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

1. **KHOA HỌC 2**

**Bài 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.

- Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.

- Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên liên quan đến sự chuyển thể và ứng dụng Sự chuyển thể của nước trong đời sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua quan sát hình vẽ, nói được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức từ bài học vẽ được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong các hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Cho tôi đi làm mưa với” – Nhạc và lời Hoàng Hà để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Chỉ trên sơ đồ và trình bày được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2. Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.**  **\* Hoạt động 4: Tìm hiểu về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 6 ở trang 12 SGK và đọc các thông tin gắn với mỗi quá trình trong vòng tuần hoàn để hiểu được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  ***C:\Users\ASUS\Downloads\1_2013.png***  - GV yêu cầu HS chỉ trên hình và trình bày vòng tuần hoàn của nước mà không cần nhìn thông tin.  - GV yêu cầu HS nhận xét bạn trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV treo hình phóng to sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, gọi 2 HS lên chỉ và trình bày vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV cho HS xem clip về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 12 trong SGK.  *(GV nhấn mạnh cho HS ở giai đoạn a, quá trình bay hơi nước vào không khí xảy ra trên bề mặt Trái Đất bao gồm: ao, hồ, sông, suối, biển, đất, cây cối,... ngay cả khi có nắng hay không có nắng (khi không có nắng bay hơi chậm hơn khi có nắng)).* | - HS dựa vào những gợi ý trong hình, chỉ trên sơ đồ và nói về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên theo thứ tự a, b, c trong sách giáo khoa.  - HS thực hiện và trình bày vòng tuần hoàn của nước lưu loát mà không cần nhìn thông tin.  - Nhận xét cách trình bày của bạn.  - HS lên bảng chỉ và trình bày.  - Các bạn khác nhận xét.  - HS quan sát clip trên bảng để ghi nhớ kiến thức đã học.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.  + Chơi trò chơi vui vẻ và có hiệu quả.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 5:** Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và chơi trò chơi “Tôi là nước”.  -GV gọi HS đọc yêu cầu câu 2 trong SGK    - GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của em và ghi chú thích vào sơ đồ rồi chia sẻ với các bạn.  - GV lưu ý HS vẽ theo ý tưởng nhưng phải đúng, đủ các quá trình chuyển thể của nước trong tự nhiên.  - GV quan sát HS trong quá trình vẽ ở lớp.  - GV tuyên dương HS vẽ đẹp và có ý tưởng hay trong quá trình thể hiện vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, treo bản vẽ đẹp trên bảng hoặc ở góc học tập của lớp để cả lớp cùng tham khảo. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân, tự vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của mình rồi chia sẻ với các bạn.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện vẽ tranh theo yêu cầu.  - HS trưng bày sản phẩm của mình.  - Bình chọn những bức tranh đúng yêu cầu và đẹp mắt.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi là nước”.  - GV và HS cả lớp đánh giá để quyết định giải nhất trong việc diễn xuất, giọng kể truyền cảm khi đóng vai NƯỚC.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Một số học sinh lên bảng đóng vai NƯỚC kể về cuộc phiêu lưu của mình trong tự nhiên.  - Cả lớp quan sát bạn đóng vai.  - Bình chọn bạn kể hay nhất, đủ tiêu chí để nhận giải.  - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |

1. **HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: GIỮ GÌN TRƯỜNG EM**

**XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Cùng chơi Đoán tranh.
* Lập kế hoạch giữ gìn *trường học xanh, sạch, đẹp*.
* Thực hiện giữ gìn *trường học xanh, sạch đẹp.*

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh trường học xanh, sạch, đẹp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.
* Các dụng cụ cần thiết vào hoạt động thực tế.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe một video bài hát *Giữ gìn vệ sinh trường lớp*:  [Bài hát giữ gìn vệ sinh trường lớp - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=ZLMHX7-elOc)  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện ý thức giữ gìn vệ sinh chung trong lớp học cũng như ở trong trường học của các bạn nhỏ.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho bài học tiếp theo của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 2 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Cùng chơi *Đoán tranh.***  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Nhận ra các khu vực trong trường học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm để cùng chơi trò chơi.    - GV giới thiệu trò chơi *Đoán tranh* và phổ biến luật chơi như sau:  + Dán các bức tranh về những khu vực trong trường học lên bảng. GV mở một mảnh ghép ở từng tranh. Các nhóm đoán xem đó là khu vực nào trong trường học.  + Các nhóm rung chuông giành quyền trả lời. Nhóm nào rung chuông nhanh nhất sẽ được trả lời trước.  + Nhóm đoán đúng nhiều khu vực nhất là nhóm chiến thắng.  - GV hướng dẫn các nhóm chơi trò chơi Đoán tranh.  - GV mời một số HS nêu cảm nghĩ khi tham gia trò chơi.  - GV kết luận***: Trong trường có nhiều khu vực khác nhau. Mỗi khu vực có những nét đặc trưng riêng và tiện ích riêng. Cô khen ngợi các em đã nhanh mắt đoán được tên các khu vực trong trường mình.***  **Hoạt động 4: Lập kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Xây dựng được kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + GV chia HS thành các nhóm từ 4 – 6 HS.  + GV phổ biến nhiệm vụ: Dựa vào kết quả khảo sát thực trạng trong tiết trước, các nhóm thảo luận, xây dựng kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  + GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các ý sau đây:   * *Lựa chọn khu vực trong trường.* * *Xác định các khu vực cần làm.* * *Dự kiến thời gian thực hiện.* * *Chuẩn bị các dụng cụ cần thiết.* * *Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.* * *Những lưu ý khi thực hiện.*   - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ bản kế hoạch của nhóm mình trước lớp.   |  |  | | --- | --- | | KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG | | | TỔ 1 | **LỚP 4D** | | Khu vực | ... | | Công việc cần làm | ... | | Thời gian thực hiện | ... | | Dụng cụ cần chuẩn bị | ... | | Phân công nhiệm vụ | ... | | ... | ... |   + GV nêu thêm ý kiến cho HS hoàn thiện bản kế hoạch.  - GV nhận xét và kết luận: ***Để có thể thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp các em cần phải lập kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng. Đây là một việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để góp phần giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Các nhóm hãy cùng nhau thực hiện tốt kế hoạch đã xây dựng.***  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp của nhóm em hoặc của nhóm khác mà em thấy thú vị. | - HS quan sát video và lắng nghe ca khúc về chủ đề môi trường.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS về các nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS quan sát tranh.  - HS tích cực tham gia vào trò chơi.  - HS bày tỏ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trở về nhóm theo phân công của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tiến hành thảo luận và xây dựng kế hoạch.  - HS chia sẻ kế hoạch trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, đóng góp ý kiến với nhóm bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**Thứ năm, ngày 19 tháng 9 năm 2024**

**3.NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: CHÂN DUNG CỦA EM, CỦA BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Chân dung của em, của bạn

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Có kĩ năng cảm nhận, so sánh về đặc điểm nhân vật trong văn bản văn học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC nhân ái: yêu thương mọi người, tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, yêu quý động vật.

\*\*\*GD QCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc. (Liên hệ)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, giấy A0, A4.

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS thông qua trò chơi Hoạ sĩ mù  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hoạ sĩ mù với 4 đội chơi | - HS chuẩn bị chơi |
| + Nêu luật chơi: Mỗi tổ cử 1 bạn làm hoạ sĩ. Bạn ấy có nhiệm vụ quan sát rồi vẽ lại khuôn mặt của một bạn nam hoặc nữ trong tổ. Trong khi vẽ sẽ dùng khăn bịt mắt. Sau đó cả tổ sẽ đoán tên bạn được vẽ | + HS nghe luật |
| + Tổ chức chơi | + HS chơi |
| + Nhận xét |  |
| + GV dẫn dắt vào bài |  |
| **2. Khám phá**  **\*Mục tiêu:** Nêu được cảm nghĩ về đặc điểm của các nhân vật trong 4 văn bản đã học  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động: Nêu cảm nghĩ về đặc điểm của các nhân vật trong những câu chuyện, bài thơ đã học (BT1)** |  |
| - GV cho HS đọc yêu cầu của BT | - HS thực hiện yêu cầu bài tập theo nhóm |
| - Tổ chức theo kĩ thuật mảnh ghép | + Bước 1: 4 nhóm chuyên trao đổi về 4 nhân vật trong 4 văn bản (bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa, nhân vật Hồng trong câu chuyện Làm chị, bạn nhỏ trong câu chuyện Cái răng khểnh, nhân vật Minh trong câu chuyện Vệt phấn trên mặt bàn.)  + Bước 2: Các nhóm ghép trao đổi về cả 4 nhân vật.  + Bước 3: Đại diện của các nhóm ghép trình bày trước lớp về ý kiến của nhóm. |
| - GV tổ chức cho HS nhận xét đánh giá bài nói của nhau | - HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn |
|  | |
| - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS khi nghe | - HS nghe và ghi chép (đây là một kĩ năng mới cần được rèn luyện) |
| **3. Luyện tập**  **\*Mục tiêu:** HS nói về cách ứng xử tình huống  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Nói về cách ứng xử của em (BT 2)** |  |
| - GV gọi HS nêu tình huống | - HS nêu tình huống: Em sẽ ứng xử thế nào:  a) Nếu bạn em có một đặc điểm (về ngoại hình hoặc tính cách) khác biệt mọi người ?  b) Nếu em có một đặc điểm (về ngoại hình hoặc tính cách) khác biệt mọi người ? |
|  | + HS thảo luận nhóm 4 trao đổi về 2 tình huống |
| + GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến | + Đại diện nhóm trình bày ý kiến trước lớp |
| + Gv nghe và tổng hợp ý kiến, đưa ra nhận xét chung | + HS nghe và nhận xét |
| VD:  + Nếu bạn của em có một đặc điểm ngoại hình hoặc tính cách khác biệt mọi người, em sẽ luôn tôn trọng những khác biệt đó của bạn. Nếu như một người khác nói về điều đó, em sẽ giúp người đó hiểu rằng ai cũng có đặc điểm riêng, cần tôn trọng.  + Nếu em có một đặc điểm về ngoại hình hoặc tính cách khác biệt mọi người, em sẽ tự tin thể hiện điều đó, không cần che giấu. Em sẽ luôn sống thật với mình, yêu quý những gì mình có. | |
| - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS trong khi nghe. | - HS nghe và ghi chép nội dung đã nghe |
| **Hoạt động 2: Nói về những đức tính mà em thích ở một người bạn (BT 3)** |  |
| - GV gọi HS nêu tình huống | - HS nêu tình huống: Nói về những đức tính mà em thích ở một người bạn |
|  | + HS thảo luận nhóm 2 trao đổi về tình huống |
| + GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến | + Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp |
| + GV nghe và tổng hợp ý kiến, đưa ra nhận | + HS nghe và nhận xét |
| xét chung |  |
| VD:  Mỹ Linh là bạn gái dễ thương nhất lớp em. Linh hấp dẫn mọi người bởi nụ cười tươi và sự nhiệt tình giúp đỡ bạn bè. Trong lơp, có bạn quên đồ dùng học tập, Linh sẵn sàng lấy đồ dự phòng của mình cho bạn mượn. Không phải phiên tổ mình trực nhật, Linh vẫn sẵn sàng giúp các bạn lau bảng, lấy nước rửa tay. Vào những giờ giải lao, Linh còn tranh thủ giảng Toán, Tiếng Việt cho các bạn còn chậm của lớp. Em rất yêu quý Linh và thấy mình cần học tập những đức tính tốt của bạn. | |
| - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS trong khi nghe. | - HS nghe và ghi chép nội dung đã nghe |
| **4. Vận dụng**  **\*Mục tiêu:** + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập, kết quả của tiết học, tuyên dương HS có tiến bộ về kĩ năng nói | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| - GV khuyến khích HS về nhà nói lại cho các thành viên trong gia đình nghe những điều em mới học được về tôn trọng sự khác biệt hoặc về một người bạn mà em quý mến.  III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:  \*\*\*GD QCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc. (Liên hệ)  -GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe thực hiện |

4.**TOÁN**

**Tiết 9: Bài 06: CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đếm đọc viết được các số có nhiều chữ số ( đến lớp triệu )

- Nhận biết được 10 trăm triệu = 1 tỷ và 1000 triệu = 1 tỷ

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Quan sát tranh trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi :  + Năm 2020 dân số của Hà Nội là khoảng bao nhiêu triệu người ?  + Câu 2: Năm 2020 dân số của TP Hồ Chí Minh là khoảng bao nhiêu triệu người ?  + Câu 3: 8 triệu người, 9 triệu người được viết như thế nào và mỗi số có bao nhiêu chữ số 0 ?  + Câu 4: Gọi 1 HS đếm từ 100000 đếm 900000.  + Liền sau số 900000 là số bao nhiêu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  Khoảng tám triệu người  Khoảng chín triệu người  8 000000 có 6 chữ số 0  9 000000 có 6 chữ số 0  +100000; 200000;300000... 900000  + 10 trăm nghìn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các số tròn triệu  + Đếm đọc viết được các số có nhiều chữ số ( đến lớp triệu )  + Nhận biết được 10 trăm triệu = 1 tỷ và 1000 triệu = 1 tỷ  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Nhận biết các số tròn triệu**  GV giới thiệu : 10 trăm nghìn còn dược gọi là 1 triệu. 1 triệu bằng mấy trăm nghìn?  1 triệu có mấy chữ số đó là những chữ số nào ?  - GV giới thiệu : 10 triệu còn gọi là 1 chục triệu  - GV : 10 chục triệu còn gọi là 1 trăm triệu viết là : 100000000  - GV cho HS đếm thêm 100 triệu từ 100 triệu đến 900 triệu.  + H : Nếu đếm thêm như trên thì số tiếp theo 900 triệu là số nào : ( 1000 triệu )  -Số 1000 triệu còn gọi là 1 tỷ  - Số 1 tỷ được viết là : 1000000000  + Một tỷ có mấy chữ số? Đó là những chữ số nào?  + Nếu nói 1 tỷ đồng tức là bao nhiêu triệu đồng?  **\* Đọc, viết số:**  - GV cho HS đọc và nhận xét các số  1000000,3000000,...10000000 rồi giới thiệu với học sinh các số tròn triệu.  - GV lưu ý HS khi đọc viết các số nhiều chữ số, chú ý đến số chữ số để không nhầm lẫn.  Chẳng hạn:  + 1000 000 là số có 7 chữ số trong đó có 6 chữ số 0.  + 10000 000 là số có 8 chữ số trong đó có 7 chữ số 0.  - GV cho HS đọc rồi viết một vài số tròn triệu khác vào bảng con: 5000 000, 8000 000, 10000000,... | - HS lắng nghe.  10 trăm nghìn còn gọi là 1 triệu  Viết : 1000 000  Đọc : Một triệu  + 1 triệu có 7 chữ số  10 triệu = 1 chục triệu  Viết : 10 000 000  Đọc : Mười triệu  10 chục triệu = 1 trăm triệu  Viết : 10 000 000  Đọc : Một trăm triệu  + 1000 triệu  HS đọc : Một nghìn triệu còn gọi là 1 tỷ  **Viết : 100 000 000**  Đọc : 1 tỷ  + Có 10 chữ số : 1 số 1 và 9 số 0  - HS đọc và viết bảng con. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập, củng cố kiến thức vừa học về đọc và viết số trong trong phạm vi  10 000 000.  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc chung, HS đọc và viết các số theo yêu cầu.  a) Hãy đếm thêm 1 triệu từ 1 triệu đến 10 triệu  b) Hãy đếm thêm 1 chục triệu từ 1 chục triệu đến 1 trăm triệu  c) Hãy đếm thêm 1 trăm triệu từ 1 trăm triệu đến 1 tỷ  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau đọc các số theo yêu cầu.  - HS đọc các số.  a) 1 triệu, 2 triệu, 3 triệu... 10 triệu  b) 1 chục triệu , 2 chục triệu... 10 0 triệu  c) 100 triệu, 2 trăm triệu... 10 trăm triệu ( 1 tỷ)  - Nhận xét bạn đọc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc nhóm 2**  **Đọc số và nêu cấu tạo của số**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Mời cả lớp làm việc theo nhóm 2 để cùng nhau đọc số sau đó GV gọi từng cặp đứng tại chỗ đọc cho cả lớp nghe và nhân xét đúng, sai.  + 2000000; 5000000; 40000000; 600000000  - GV kiểm tra, đánh giá. Tuyên dương các nhóm.  b) GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2b  - GV cho HS làm PHT  - GV kiểm tra, đánh giá. Tuyên dương các HS. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  HS đọc :  + 2000000: Hai triệu  5000000: Năm triệu  40000000:Bốn mươi triệu  600000000: Sáu trăm triệu  b) 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm PHT  - GV nhận xét đánh giá sửa sai.  b) 80 000. Số 80 000 có 5 chữ số và có 4 chữ số 0   60 000 000. Số 60 000 000 có 8 chữ số và có 7 chữ số 0.  32 000 000. Số 32 000 000 có 8 chữ số và có 6 chữ số 0.  4 000 000. Số 4 000 000 có 7 chữ số và có 6 chữ số 0  500 000 000. Số 500 000 000 có 9 chữ số và có 8 chữ số.  240 000 000. Số 240 000 000 có 9 chữ số và có 7 chữ số 0. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân**  **Điền số?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Mời cả lớp làm việc cá nhân và điền số vào ô trống:    - Ở tia số thứ nhất GV hướng dẫn HS đếm thêm (đếm cách) 1 triệu để nhận biết các số thích hợp điền vào ô trống.  - Ở tia số thứ hai GV hướng dẫn HS đếm thêm (đếm cách) 1 chục triệu để nhận biết các số thích hợp điền vào ô trống.  - GV kiểm tra, đánh giá. Tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.  - HS điền các số vào ô trống theo thứ tự từ trái sang phải lần lượt là: 3000000; 5000000; 6000 000;  - HS điền các số vào ô trống theo thứ tự từ trái sang phải lần lượt là: 20000000; 40000000; 50000000; |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: 1 HS đọc nội dung bài toán**  **-** GV tổ chức cho HS vận dụng bằng cách cùng nhau quan sát và nói giá tiền của từng đồ vật trong tranh:  - Cho từng cặp : 1 bạn hỏi một bạn trả lời    - GV mời một số cặp HS đưa ra kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc lắng nghe câu hỏi của GV nêu.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đồ vật** | **Giá bán** | **Đọc giá bán** | | Máy tính xách tay | 21 000000 đồng | Hai mươi mốt triệu đồng | | Máy giặt | 9000000 đồng | Chín triệu đồng | | Tủ lạnh | 12 000000 đồng | Mười hai triệu đồng | | Ô tô | 650000000 đồng | Sáu trăm năm mươi triệu đồng | |

**BUỔI CHIỀU**

**1.GÓC SÁNG TẠO**

**EM TUỔI GÌ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc chính xác tên các năm âm lịch và tên con vật tương ứng.

- Nói rõ ràng, truyền cảm về con giáp biểu tượng của năm nay hoặc năm sinh của bản thân; giới thiệu và bình chọn được sản phẩm viết sáng tạo của nhóm (hoặc cá nhân).

- Viết được đoạn văn (đoạn thơ) về con giáp yêu thích hoặc con giáp là tuổi của mình.

- Biết lựa chọn tranh, ảnh hoặc vẽ trang trí phù hợp nội dung bài viết.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*-Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Thực hiện được hoạt động nhóm, lớp.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết.

*-Năng lực tự chủ và tự học*: Tìm hiểu về năm âm lịch và các con vật biểu tượng của năm.

***Năng lực văn học:***

* Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về tuổi và các con giáp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng các phẩm chất tự tin, nhân ái (yêu các con vật).

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Đàm thoại, thảo luận nhóm, trò chơi học tập.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

* Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, hoạt động lớp.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV *Tiếng Việt 4*, tập một.
* Tranh 12 con giáp phóng to.
* Giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.
* Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK *Tiếng Việt 4*, tập một.
* Tranh (ảnh) con vật biểu tượng của năm hoặc tuổi của HS.
* Kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  ***\* Giới thiệu bài***  - GV giới thiệu bài học:  *Tuần trước, các em đã làm quen với một bạn nhỏ trong bài thơ “Tuổi Ngựa” của nhà thơ Xuân Quỳnh. Bạn nhỏ tuổi Ngựa thích đi đó đi đây nhưng vẫn luôn nhớ mẹ, yêu mẹ. Còn các em tuổi gì, tuổi ấy đáng yêu như thế nào? Trong bài Góc sáng tạo “Em tuổi gì?” hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với tên các năm âm lịch và nói, viết về các năm, các tuổi ấy nhé. Mong chúng ta sẽ có một tiết học vui, bổ ích và sáng tạo.*  - GV ghi tên bài học: ***Góc sáng tạo “Em tuổi gì?”.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc tên và cho biết mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào (BT1)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết được mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào.  **b. Cách tiến hành**  - GV sử dụng SGK để tổ chức hoạt động Khởi động: yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của BT1. GV bổ sung: *Đây là tên những con vật rất quen thuộc đối với người Việt Nam ta.*  - GV tổ chức trò chơi “đọc – nói truyền điện”: *Cho HS đọc tên các năm âm lịch và nói nhanh tên các con vật tương ứng.*  - GV treo tranh lên bảng (hoặc sử dụng slide trình chiếu tranh 12 con giáp); yêu cầu HS đọc to cả 12 năm và tên 12 con vật biểu tượng trước lớp.  **Hoạt động 2: Trao đổi về con giáp (BT2)**  ***Nhiệm vụ 1: Nói về con giáp mà em thích (ý a)***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nói được về một con giáp mà mình thích.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT2 trong SGK và tìm hiểu yêu cầu của đề bài.  - GV cho HS hoạt động nhóm (mỗi nhóm khoảng 4 em): Hướng dẫn HS trao đổi với nhau về con giáp mà em thích.  *+ Em thích con giáp nào? Vì sao?*  - GV có thể mở rộng hỏi về con giáp của năm nay: *Con giáp năm nay là con giáp gì? Ưu điểm của con giáp năm nay là gì?*  (Ví dụ: Với năm Sửu, HS có thể trả lời*: “Năm nay là năm Sửu. Con vật biểu tượng của năm nay là con trâu. Con trâu là con vật khoẻ mạnh, hiền lành, cần cù lao động. Con trâu gắn bó thân thiết với người nông dân, góp phần đem lại cuộc sống ấm no.”*)  ***Nhiệm vụ 2: Nói về con giáp là tuổi của em (ý b)***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ giới thiệu được về con giáp là tuổi của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS nhắc lại yêu cầu b của BT2:  *+ Em sinh năm nào?*  *+ Em thích con giáp là tuổi của em ở những điểm nào?*  - GV tổ chức hoạt động trao đổi theo cặp: 2 HS nói chuyện với nhau về năm sinh, con giáp biểu tượng của mình.  Ví dụ:  *+ Em sinh năm 2012, theo âm lịch là năm Thìn – năm con Rồng.*  *+ Con rồng là con vật tưởng tượng của người dân Việt Nam. Vì coi mình là “con Rồng cháu Tiên”, người Việt coi rồng là con vật cao quý, linh thiêng nhưng cũng gần gũi với con người, nó uốn lượn trên những tầng mây, có thể làm mưa cho vạn vật, cây cối tốt tươi. Em thích những đặc điểm trên của con rồng.*  - GV hướng dẫn HS nói về những điểm tích cực của những con giáp này. Ví dụ:  *+ Con chuột nhanh nhẹn, khôn ngoan, đứng đầu các con giáp.*  *+ Con trâu khoẻ mạnh, hiền lành, chăm chỉ.*  *+ Con hổ khoẻ mạnh, là chúa sơn lâm.*  *+ Con mèo nhanh nhẹn, đáng yêu.*  *+ Con rồng biết bay, biết làm mưa, tượng trưng cho vua.*  *+ Con rắn kiên nhẫn, linh lợi.*  *+ Con ngựa nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, trung thành.*  *+ Con dê hiền lành, nhanh nhẹn.*  *+ Con khỉ thông minh, nhanh nhẹn.*  *+ Con gà hiền lành, chăm chỉ, gọi em dậy mỗi sáng.*  *+ Con chó thông minh, trung thành.*  *+ Con lợn hiền lành, được sống no đủ.*  **Hoạt động 3: Viết và trang trí (BT3)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS viết và trang trí bài văn về con giáp.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc BT3 trong SGK, tìm hiểu yêu cầu của đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm (5 – 6 HS): các nhóm lựa chọn đề bài, thảo luận và tiến hành viết đoạn văn hoặc đoạn thơ về:  *+ Con giáp mà em thích.*  *+ Con giáp là tuổi của em.*  - GV hướng dẫn HS hoàn thiện bài viết: đọc và sửa bài viết.  - GV hướng dẫn HS trang trí bài viết bằng tranh, ảnh sưu tầm hoặc vẽ trực tiếp tranh con vật vào bài. Ví dụ:  *a. Con giáp mà em thích là con trâu. Con trâu là con vật hiền lành, khoẻ mạnh, cần cù lao động. Con trâu là người bạn, gắn bó thân thiết, vất vả sớm trưa với người nông dân Việt Nam. Ca dao có câu: “Trên đồng cạn, dưới đồng sâu/ Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.”. Con trâu cũng là con vật vui tính, luôn đem lại sự may mắn, niềm vui chiến thắng cho con người. Chính vì vậy, con trâu vàng được chọn là biểu tượng của SEA GAMES 22.*  *b. Em sinh năm Thìn, theo lời mẹ là tuổi con rồng. Con rồng là con vật cao quý, linh thiêng nhưng cũng rất gần gũi với con người. Em là một cô bé xinh đẹp và thông minh. Tính em hơi tinh nghịch nhưng cũng rất dịu dàng. Em lễ phép với người lớn tuổi và hoà nhã với bè bạn. Em thích học môn Tiếng Việt, thích làm thơ. Em cũng rất thích mặc quần áo đẹp. Mẹ thường bảo: “Con bé này đúng là tuổi Rồng.”.*  *c.* ***Tuổi Rồng***   |  |  | | --- | --- | | *Rồng con ẩn trong mây*  *Vội chui vào bụng mẹ.*  *Chín tháng sau thành người.*  *Giờ nói cười vui vẻ.*  *Rồng bé mà quyết tâm*  *Sống nhạy cảm ân cần*  *Luôn giàu trí tưởng tượng*  *Yêu thương khắp xa gần.* | *Giờ Rồng con mạnh mẽ.*  *Học chăm chỉ, dẫn đầu.*  *Suy nghĩ lại rất sâu*  *Rồng mạnh đầu con giáp.*  *NGUYỄN BẢO MINH – HS lớp 4 (Hà Nội)* |   **Hoạt động 4: Giới thiệu và bình chọn sản phẩm**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS giới thiệu, bình chọn cho sản phẩm hay và đẹp.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT4, sau đó, tổ chức cho HS giới thiệu và bình chọn sản phẩm.  - GV hướng dẫn các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp (sử dụng kĩ thuật phòng tranh).  - GV hướng dẫn đại điện của nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp.  **\* CỦNG CỐ**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá* SGK tr.17. | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tham gia trò chơi.  *Ví dụ: Tí – Chuột; Sửu – Trâu; Dần – Hổ; Mão – Mèo; Thìn – Rồng; Tị – Rắn; Ngọ – Ngựa; Mùi – Dê; Thân – Khỉ; Dậu – Gà; Tuất – Chó; Hợi – Lợn.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS nêu yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS thảo luận nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**2.TOÁN TĂNG**

**ÔN TẬP VỀ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc, viết, các phép tính trên số tự nhiên trong phạm vi 100 000.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Viết số biết số đó gồm :  a/ 6 chục nghìn , 8 trăm ,2 chục và 4 đơn vị : ..........................................................  b/ 7 chục nghìn , 2 trăm và 1 đơn vị : ..........................................................  c/ 9 chục nghìn , 5 nghin và 3 chục : ..........................................................  d/ 8 chục nghìn và 5 đơn vị : .......................................................... | |
| **Bài 2.** Tính nhẩm :  a) 30 000 + 30 000 + 40 000 = ......... b) 35 000 : 5 = .........  80 000 - (50 000 - 20 000) = ......... 54 000 : 6 = .........  c) 90 000 - 80 000 : 2 = ......... d) 60 000 + (30 000 : 3) = .........  (90 000 - 80 000) : 2 = ......... (60 000 + 30 000) : 3 = ......... | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3.** Tính giá trị của biểu thức:  a) 32 050 + 32 050 : 2 b) (32 050 + 32 050) : 2  = ............................................ = ...........................................  c) (32 050 + 32 050 : 2 ) - 32 050 : 2 d) 31 030 : 5 + 15809  = ............................................ = ......................................... | |
| **Bài 4.** Trong kho có 9 thùng dầu. Trong đó có 5 thùng đựng 385 lít dầu. Hỏi trong kho có tất cả bao nhiêu lít dầu?  ***Giải***  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**3.LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ**

**Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\*\*\* GD QPAN

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu một số hiện vật đồ cổ,.. để khơỉ động bài học.  Trưng bày trên 500 hiện vật về ba nền văn hóa khảo cổ học ở Việt Nam  + Đố các em trong tranh có những hiện vật gì?  + Nhờ vào đâu mà các em biết các số liệu đó?  + Đúng rồi, những các em thấy trong bức tranh người ta gọi đó là hiện vật. Vậy hiện vật là gì? sử dụng diện vật để làm gì? thì cô mời các em cùng làm quen với bài học hôm nay nhé! | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Trong tranh có các đồ gồm có hoa văn.  + Em quan sát cá hình trong tranh.  + HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Hiểu được tranh ảnh, hiện vật là gì? Vì sao cần tranh ảnh hiện vật trong học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tranh ảnh (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Đặt các câu hỏi để tìm hiểu về bức tranh.  + Trao đổi với bạn về nội dung được thể hiện trong bức tranh.    - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trên  + Có những ai trong bức tranh? (Bác Hồ và các bạn thiếu nhi.)  + Các bạn tiếu nhi ở vùng nào? (các bạn thiếu nhi ở vùng cao Việt bắc)  + ....  + Bác Hồ đối với thiếu nhi như thế nào? (Bác Hồ rất yêu các cháu thiếu nhi)  + Các bạn thiếu nhi có kính yêu Bác Hồ không? (Các bạn thiếu nhi rất kính yêu bác Hồ)  + …..  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Hoạt động 2: Hiện vật (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu hình ảnh về hiện vật : Trống đồng, các đồ vật và giải thích:  *Hiện vật là những di tích, đồ vật,...của con người được lưu lại. Đó là những bằng chứng quan trọng để hiểu về quá khứ.*  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Cùng bạn đặt câu hỏi tìm hiểu về hiện vật.  + Mô tả về trống đồng (hình dạng, màu sắc, hoa văn.    - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV giải thích về hiện vật.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trên:  + Có những hiện vật gì trong tranh? (trống đồng, bình gốm, chén,…)  + Tên hiện vật trong tranh là gì” (Trống đồng Ngọc Lũ.  + Các hiện vật đó trưng bày ở đâu ? (trưng bày tại bảo tàng lịch sử Quốc gia)  + Ai tạo ra trống đồng? (nguwòi dân Đông Sơn đã tạo ra trống đồng)  + ....  + Trống đồng được làm bằng đồng, có hình tròn, có quai. Mặt trống đồng được khắc các hoa văn cổ xưa như hoa, lá, chim, người,…  + …..  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về tranh ảnh, hiện vật, biết sử dụng tranh ảnh, hiện vật trong học tập môn Lịch sử Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về tranh ảnh, hiện vật (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Tại sao tranh ảnh, hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ?  - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trên  + Tranh ảnh, hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ là vì hiện vật liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử; ra đời vào thời điểm diễn ra sự kiện, phản ánh lịch sử sự kiện đó.  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \*\*\* GD QPAN  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS vận dụng nội dung bài học vào thực tiến:  Em lãy lựa chọn tranh ảnh, đồ vật có nhiều kỉ niệm đối với em (đồ chơi, bức ảnh, cuốn sách,...) để viết đoạn văn ngắn 3-5 câu giới thiệu về đồ vật đó.  - GV thu bài nhận xét, đánh giá kết quả vận dụng của học sinh.  - Nhận xét tiết dạy. \*\*\* GD QPAN  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe câu hỏi và tiến ành làm bài vào vở.  + HS nộp kết quả vận dụng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Thứ sáu, ngày 20 tháng 9 năm 2023**

**1.TOÁN**

**Tiết 10: Bài 07: CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ( TT) Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc viết được các số có nhiều chữ số đến lớp triệu

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của 1 số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đó.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: HS đọc các số sau : 4000 000;  20 000 000; 100 000 000  + Câu 2: Số ở giữa số 3000 000 và 5000 000 là số nào?  . Số liền sau số 9 000 000 là số nào ?  + Câu 3: HS viết số vào bảng con các số sau :  Ba mươi sáu triệu, Chín trăm triệu ?  + Câu 4: Số 1 tỷ có mấy chữ số và có mấy chữ số 0 ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  Bốn triệu  Hai mươi triệu  Một trăm triệu  + số 4000 000  10 000 000  36 000 000; 900 000 000  + Có 10 chữ số và có 9 số 0  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  - Mục tiêu:  + Đọc viết được các số có nhiều chữ số đến lớp triệu  + Nhận biết được cấu tạo thập phân của 1 số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đó.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Đọc viết các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)**  GV viết số 532 178 629 lên bảng lớp – HS quan sát sau đó phân tích và nêu các chữ số thuộc các hàng.  1HS lên bảng lớp điền. Lớp quan sát và nhận xét   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Lôùp trieäu | | | Lôùp nghìn | | | Lôùp ñôn vò | | | | Traêm trieäu | Chuïc trieäu | Trieäu | traêm nghìn | Chuïc nghìn | Nghìn | Traêm | Chuïc | Ñôn vò | | 5 | 3 | 2 | 1 | 7 | 8 | 6 | 2 | 9 |   GV cho HS đọc : Năm trăm ba mươi hai triệu một trăm bảy mươi tám nghìn saú trăm hai mươi chín  \* **GV giới thiệu :**  Cũng như lớp nghìn, lớp đơn vị, lớp triệu cũng có 3 hàng tạo thành đó là hàng triệu , hàng chục triệu và hàng trăm triệu.  + Hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị tạo thành lớp đơn vị  + Hàng trăm nghìn, chục nghìn, hàng nghìn tạo thành lớp nghìn  + Hàng trăm triệu hàng chục triệu hàng triệu tạo thành lớp triệu  + H : Số 532 178 629. Lớp triệu gồm những chữ số nào? Lớp nghìn, lớp đơn vị gồm những chữ số nào?  + GV cho HS nêu cách đọc : Khi đọc số có nhiều chữ số, ta tách số thành từng lớp từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu, mỗi lớp có ba hàng. Sau đó dựa vaò cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải.  Ví dụ : 413 751 246  Lớp triệu Lớp nghìn Lớp đơn vị | - HS lắng nghe.  - 1 HS lên bảng điền  HS viết bảng con số vừa phân tích  và đọc:  Viết số : 532 178 629  Đọc số : Năm trăm ba mươi hai triệu một trăm bảy mươi tám nghìn saú trăm hai mươi chín  + Lớp triệu gồm các chữ số : 5;3;2  + Lớp nghìn : 1;7;8  + Lớp đơn vị : 6;2;9  - GV cho HS đọc và viết bảng con: 413 751 246  Bốn trăm mười ba triệu bảy trăm năm mốt nghìn hai trăm bốn mươi sáu. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Đọc viết được các số có nhiều chữ số đến lớp triệu  + Nhận biết được cấu tạo thập phân của 1 số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đó.  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu  Sau đó cho HS phân tích các chữ số của số đã cho vào từng hàng. Từ đó HS chọn các chữ số thích hợp vào ô ?    - GV mời cả lớp làm việc chung, HS nêu các chữ số đúng vào ô ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  b) Tương tự như bài 1a, GV cũng phân tích mẫu sau đó cho HS thảo luận theo nhóm đôi rồi làm vào PHT    - HS đổi chéo vở KT. GV gọi HS trả lời kết quả của mình – Lớp nhận xét sửa sai.  Chú ý : Khi đọc hoặc viết các chữ số 0 ở các hàng.  Một HS đọc lại bài đúng của mình.  -GV nhận xét sửa sai | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau đọc các số theo yêu cầu.  - HS nêu các số.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc các số đã điền đúng  1b) 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.  HS thảo luận theo nhóm đôi rồi làm vào PHT |
| **Bài 2: Đọc các số sau :**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  - Mời cả lớp làm việc theo nhóm 2 để cùng nhau đọc số sau đó GV gọi từng cặp đứng tại chỗ đọc cho cả lớp nghe và nhân xét đúng, sai.  + 48 320 103, 2 600 332, 710 108 280, 8 000 001  \* *GV nêu lưu ý cho HS đọc đúng : Khi đọc số có nhiều chữ số, ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải.* - GV kiểm tra, đánh giá. Tuyên dương các nhóm.  b) GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2b. Sau đó cho HS làm cá nhân vào VBT.  + Khi viết số các em cần viết các lần lượt ntn?  Viết số lần lượt từ trái sang phải là lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị  - Hai trăm bảy mươi lăm triệu:  - Sáu trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm hai mươi nghìn:  - Chín trăm mười lăm triệu một trăm bốn mươi tư nghìn bốn trăm linh bảy:  - Hai trăm linh bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm:  - GV cho HS làm VBT  - GV kiểm tra, đánh giá. Tuyên dương các HS. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  - Cả lớp làm việc theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  HS đọc :  a) 48 320 103 đọc là: Bốn mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn một trăm linh ba  2 600 332 đọc là: Hai triệu sáu trăm nghìn ba trăm ba mươi hai  710 108 280 đọc là: Bảy trăm mười triệu một trăm linh tám nghìn hai trăm tám mươi  8 000 001 đọc là: Tám triệu không nghìn không trăm linh một b) 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm vào vở bài tập, đổi chéo vở với bạn bên cạnh để cùng kiểm tra kết quả.  Đáp án:  275 000 000  641 820 000  915 144 407  204 567 200  - GV nhận xét đánh giá sửa sai. |
| c)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2c.  - Mời cả lớp làm việc cá nhân vào VBT.  Lưu ý : Các em xác định hàng của chữ số 3 trong mỗi số rồi viết giá trị tương ứng.  - GV kiểm tra, đánh giá. Tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2c.  HS đọc số xác định hàng của chữ số 3 trong mỗi số rồi viết giá trị tương ứng.  - HS làm vào vở bài tập, đổi chéo vở với bạn bên cạnh để cùng kiểm tra kết quả.  Cả lớp làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV cho HS chơi trò chơi *Truyền điện* theo 2 dãy ngồi của HS.  - GV hướng dẫn cách chơi: Một bạn đọc số dân của Việt Nam được cô trình chiếu sau đó gọi 1 bạn bất kì bên dãy kia nêu giá trị của 1 chữ số bất kì trong số dân của VN đó.  Sau đó nhóm xác nhận kết quả và học sinh đó nêu số tiếp theo rồi chỉ định một bạn tùy ý trong nhóm đọc, tiếp tục như thế cho đến số cuối cùng.  - GV mời một số nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc lắng nghe câu hỏi của GV nêu.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Dân số Việt Nam 99.726.765  (Tính đến ngày 15/07/2023 ) |
|  | |

**2. TOÁN TĂNG**

**ÔN TẬP VỀ CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về hàng và lớp; đọc, viết các số đến lớp triệu.

- Đọc, viết thành thạo các số đến lớp triệu

- Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

- Vận dụng cách đọc số, viết số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:**   -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi thuyền”.  *- GV hướng dẫn cách chơi, luật chơi*  *- GV làm quản trò cho HS lần lượt trả lời các CH:* | * HS lắng nghe |
| + Lớp đơn vị gồm mấy hàng? Là những hàng nào?  + Lớp nghìn vị gồm mấy hàng? Là những hàng nào?  + Lớp triệu gồm mấy hàng? Là những hàng nào?  + Nêu cách đọc số, cách viết số có nhiều chữ số.  +Xác định giá trị của từng chữ số 6 trong số 45 876 905 | - HS tham gia trò chơi và trả lời các câu hỏi của quản trò  - HS khác nhận xét, bổ sung |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS tham gia chơi tốt, nắm chắc KT. | - HS lắng nghe. |
| - GV chốt cách đọc số, viết số và xác định giá trị của các chữ số trong số.  - GV dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **B. Luyện tập** |  |
| **Bài 1.**Đọc các số sau:  6 432 128; 934 183 423; 830 470 550; 500 007 534; 2 345 671 | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Xác định yêu cầu của bài. |
| - YC HS đọc số | - HS đọc số |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  |
| * *Chốt: cách đọc số, lưu ý cho HS cách đọc số có chữ số 5, chữ số 1.* | |
| **Bài 2.** Viết số, biết số đó gồm:  a) 7 triệu, 8 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 5 nghìn và 4 đơn vị.  b) 4 chục triệu, 9 triệu, 7 trăm nghìn, 4 trăm, 3 chục và 1 đơn vị.  c) 6 trăm triệu, 7 trăm nghìn, 6 trăm và 7 chục. | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Hướng dẫn HS: viết số theo lớp, hàng nào thiếu viết bằng chữ số 0 | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở, chia sẻ bài.  - GV đánh giá, nhận xét kết luận. | Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ bài. |
| =>  *Chốt cách viết số có nhiều chữ số* | |
| **Bài 3:** Ghi giá trị của chữ số 5 trong mỗi số ở bảng sau: GV treo bảng phụ.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số | 610 250 312 | 151 423 106 | 204 527 318 | 620 165 066 | | Giá trị của chữ số 5 |  |  |  |  | | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài. | - HS làm bài |
|  | - HS chia sẻ bài làm |
| - Vì sao giá trị của chữ số 5 trong mỗi số lại khác nhau?  - GV chấm, nhận xét kết luận. | - HS giải thích |
| => *Chốt cách xác định giá trị của chữ số trong 1 số* | |
| **C. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4:** Trò chơi “Tìm số bí ẩn”   1. Số liền trước của số 100 000 000 2. Số lớn nhất có chín chữ số 3. Số lớn nhất có chín chữ số khác nhau 4. Số nhỏ nhất có chín chữ số khác nhau   - GV tổ chức cho HS chơi | |
| - GV viết số vào bảng con | - HS viết số vào bảng con |
| GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - Đáp án đúng:  a) 99 999 999  b) 999 999 999  c) 987 654 321  d) 102 345 678 |
|  | - HS nhắc lại. |
| \* Củng cố:  + Bài học hôm nay em được củng cố về nội dung gì?  + Cách đọc, viết số có nhiều chữ số như thế nào? |  |
| - HS nêu  - HS nêu |

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)**

**Bài 2: HẢI DƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lý của Hải Dương trên bản đồ Việt Nam

- Mô tả được một số nét chính về tự nhiên của Hải Dương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng bản đồ, lược đồ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm một số tranh ảnh, tư liệu về đặc điểm tự nhiên của Hải Dương và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về Hải Dương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước:  yêu và tự hào về cảnh đẹp lịch sử văn hóa con người của Thái Nguyên, thể hiện được tình cảm với Hải Dương.

\*\*\*LSĐP CĐ 1: Thiên nhiên và con người quê hương em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bản đồ hành chính Việt Nam, Bản đồ Hải Dương

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nghe một đoạn của bài hát: “Chiều quê hương” để khởi động bài học.  + Bài hát đã nhắc đến địa danh nào?  + Các em ạ, Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mỗi tỉnh, thành phố đều có những nét riêng về tự nhiên, kinh tế, văn, hóa lịch sử... Hải Dương có những nét đẹp nào, ngày hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về thành phố mình đang sinh sống qua bài **“**Hải Dương” này nhé | - HS xem video nghe và trả lời một số câu hỏi  + Thái Nguyên.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lý của địa phương trên bản đồ Việt Nam  + Mô tả được một số nét chính về tự nhiên của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lý của tỉnh Hải Dương** **(làm việc nhóm 2)**    - GV đưa bản đồ y/c HS TL:  + Em hãy nêu tên của bản đồ?  - Y/c HS thảo nhóm 2 TLCH:  + Tên của tỉnh, thành phố em là gì?  + Xác định vị trí địa lý của tỉnh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương trên bản đồ hành chính Việt Nam.  - GV nhận xét, KL: Hải Dương tiếp giáp với các tỉnh : Phía Bắc giáp tỉnh [Bắc Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%AFc_Giang).  Phía Đông giáp tỉnh [Quảng Ninh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Ninh) và thành phố [Hải Phòng](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A3i_Ph%C3%B2ng)  Phía Tây giáp tỉnh [Bắc Ninh](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%AFc_Ninh) và tỉnh [Hưng Yên](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Y%C3%AAn).  Phía Nam giáp tỉnh [Thái Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_B%C3%ACnh).  **Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của tỉnh thành phố Hải Dương (hoạt động nhóm 4 – Kĩ thuật mảnh ghép)**  - GV đưa lược đồ Hải Dương.  - Chia lớp thành các nhóm chuyên gia trả lời câu hỏi:  Nhóm 1: Hải Dương có những dạng địa hình nào? Địa hình nào là chủ yếu?  Nhóm 2:  Khí hậu Hải Dương có mấy mùa? Mỗi mùa có đặc điểm như thế nào?   Nhóm 3 :  Kể về các yếu tố tự nhiên khác của Hải Dương  - Y/c các nhóm điểm danh và thực hiện nhóm mảnh ghép  - Y/c các nhóm báo cáo  - GV tuyên dương và KL: Địa hình tỉnh Hải Dương chủ yếu là đồng bằng . Khí hậu chia làm 4 mùa rõ rệt. Tài nguyên khoáng sản rất phong phú về chủng loại. Hải Dương có nhiều danh lam thắng cảnh tự nhiên, nhiều di tích lịch sử. | + Bản đồ hành chính Việt Nam  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát đọc tên lược đồ  - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao  - Hải Dương có diện tích 1.662 [km²](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kil%C3%B4m%C3%A9t_vu%C3%B4ng), là tỉnh có diện tích trung bình trong số các tỉnh thành ở Việt Nam, được chia làm 2 vùng: vùng đồi núi và vùng đồng bằng. Vùng đồi núi nằm ở phía bắc của tỉnh thuộc thành phố [Chí Linh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%AD_Linh) và thị xã [Kinh Môn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_M%C3%B4n), chiếm khoảng 11% diện tích tự nhiên. Vùng đồng bằng còn lại chiếm 89% diện tích tự nhiên do phù sa [sông Thái Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_Th%C3%A1i_B%C3%ACnh) bồi đắp  - Hải Dương nằm trong vùng khí hậu [cận nhiệt đới ẩm](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BA%ADn_nhi%E1%BB%87t_%C4%91%E1%BB%9Bi), chia làm 4 [mùa](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a) rõ rệt ([mùa xuân](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a_xu%C3%A2n), [mùa hạ](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a_h%E1%BA%A1), mùa [thu](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a_thu), [mùa đông](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a_%C4%91%C3%B4ng))  - Khoáng sản:  - Cao lanh ở Kinh Môn, ở Chí Linh  - Đá vôi xi – măng, Bô xít ở Kinh Môn  - Các nhóm thảo luận và trao đổi các kiến thức ở nhóm chuyên gia  - Đại diện các nhóm báo cáo và nhận xét. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố nội dung kiến thức về một số nét chính tự nhiên của Hải Dương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa bản đồ hành chính tỉnh Hải Dương.  + Y/c HS chỉ các địa danh của Hải Dương trên lược đồ.  + Nêu tên các địa danh có điểm di tích lịch sử, đình, chùa, bảo tàng, hang động, các nhà máy,…  + Em đã được đến địa danh nào? Em hãy kể cho các bạn nghe những gì em biết về địa danh đó.  - GV nhận xét và tuyên dương  \*\*\*LSĐP CĐ 1: Thiên nhiên và con người quê hương em. | - HS lên chỉ trên bản đồ  - HS kể theo ý hiểu của bản thân. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức kỹ năng đã học để nêu một số nét chính về tự nhiên của Hải Dương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| + GV cho HS chơi trò chơi: “Phóng viên”  Y/c 1 HS đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp về một số nét chính của tự nhiên Hải Dương và chia sẻ cảm nghĩ của mình về Hải Dương.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời câu hỏi của phóng viên theo ý hiểu của mình |

**4.SINH HOẠT**

**THỰC HIỆN GIỮ GÌN TRƯỜNG HỌC XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Như tiết Hoạt động trải nghiệm ( tiết 3)

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.
* Các dụng cụ cần thiết vào hoạt động thực tế.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng.  - Biết đảm bảo an toàn khi lao động.  - Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn cảnh quan trường học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức HS thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng:    + Kiểm tra việc chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo kế hoạch: găng tay, chổi, dụng cụ hót rác, xẻng, bình tưới nước,...  + Nhắc lại những lưu ý đảm bảo khi thực hiện.  + Các nhóm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo nhiệm vụ được phân công.  - GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng để sử dụng cho những lần sau.    - GV tổ chức cho HS đánh gía kết quả thực hiện theo các nội dung sau:  + Những việc em đã làm được để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  + Cảm xúc của em sau khi thực hiện.  + Những việc em sẽ tiếp tục làm để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Sau hoạt động này mỗi em sẽ góp phần tích cực vào việc giữ gìn cảnh quan chung của trường học.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà: *Cùng người thân thu gom các chai nhựa nhiều kiểu dáng để làm chậu cây trong giờ học sau.* | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS kiểm tra dụng cụ.  - HS nắm rõ các lưu ý an toàn.  - HS làm việc theo hướng dẫn.  - HS thu dọn dụng cụ cẩn thận.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS bày tỏ cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**BUỔI CHIỀU**

**1.ÂM NHẠC**

(đ/c Hồng soạn dạy)

**2,3. TIẾNG ANH**

(đ/c Thuỷ soạn dạy)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chuyên môn**  **Lê Thị Thuý Huyền** |  | **GV soạn giảng**  **Nguyễn Thị Ngọc Hân** |
|  | **Ban giám hiệu**  **Nguyễn Thị Thu Hằng** |  |